

Số: 1510/BTC-TCNH

V/v thẩm định Quyết định của
Thủ tướng Chính phủ về cơ chế
xử lý rủi ro tín dụng tại NHPTVN

Hà Nội, ngày 05 tháng 2 năm 2024

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước, Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước; triển khai thực hiện kết luận của Bộ Chính trị, chỉ đạo của Ban cán sự đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cơ cấu lại Ngân hàng Phát triển Việt Nam (NHPT) giai đoạn 2023-2027, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT và gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành liên quan, NHPT và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi theo đúng quy định của pháp luật

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của Bộ, ngành liên quan và NHPT nêu trên, Bộ Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ lấy ý kiến thẩm định dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT kèm theo công văn này, gồm:

- Dự thảo Quyết định.
- Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quyết định.
- Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, ngành liên quan và NHPT;
- Báo cáo đánh giá tác động chính sách tại dự thảo Quyết định.

Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kính đề nghị Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT để Bộ Tài chính tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành theo quy định.

(Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ Bà: Nguyễn Thị Hồng Vân; điện thoại: 0973.614.522; email: nguyenthihongvan1@mof.gov.vn.)

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý Bộ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, TCNH (N.T.H.Vân - 5b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Đức Chi**

Số: 24/TTr-BTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam
(Để phục vụ lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước, Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước; triển khai thực hiện kết luận của Bộ Chính trị, chỉ đạo của Ban cán sự đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cơ cấu lại Ngân hàng Phát triển Việt Nam (NHPT) giai đoạn 2023-2027, liên quan đến nhiệm vụ giao Bộ Tài chính khẩn trương hoàn thiện, ban hành sớm cơ chế, chính sách cơ cấu lại NHPT theo thẩm quyền và quy định pháp luật (trong đó có việc ban hành cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT); trên cơ sở các văn bản đề xuất, báo cáo của NHPT¹, ý kiến tham gia của các Bộ ngành liên quan² và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại văn bản số/BTP-PLDSKT ngày .../.../2024, Bộ Tài chính xin tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký ban hành Quyết định về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT (Quyết định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị việc ban hành cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT

- Ngày 21/10/2022, thừa ủy quyền Ban cán sự Đảng Chính phủ (BCSĐ Chính phủ), Ban cán sự Đảng Bộ Tài chính (BCSĐ Bộ Tài chính) có Tờ trình báo cáo Bộ Chính trị về tình hình cơ cấu lại, định hướng hoạt động và xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT, trong đó có báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT với phạm vi xử lý rủi ro là các khoản nợ xấu phát sinh trong suốt quá trình hoạt động tín dụng của NHPT.

¹ Công văn số 1348/NHPT-XLN ngày 05/9/2023 của Ngân hàng Phát triển Việt Nam

² Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 8039/BKHĐT-TCTT ngày 28/9/2023; Bộ Công An tại công văn số 3095/BCA-ANKT ngày 01/9/2023; Kiểm toán Nhà nước tại công văn số 1028/KTNN-CNVII ngày 30/8/2023; Bộ Tư pháp tại công văn số 4513/BTP-PLDSKT ngày 27/9/2023; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại công văn số 7325/NHNN-TTGXNH ngày 19/9/2023; Thanh tra Chính phủ tại công văn số 1997/TTCP-V.II ngày 05/9/2023; Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tại công văn số 1965/UBQLV-TH ngày 14/9/2023

- Ngày 29/12/2022, Bộ Chính trị có ý kiến kết luận đồng ý về chủ trương tiếp tục cơ cấu lại NHPT giai đoạn 2023-2027 với các giải pháp do Ban cán sự đảng Bộ Tài chính trình Bộ Chính trị nêu trên, trong đó có nội dung chỉ đạo sớm hoàn thiện cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT.

- Triển khai kết luận của Bộ Chính trị, BCSD Chính phủ, Lãnh đạo Chính phủ đã chỉ đạo giao Bộ Tài chính tập trung rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền sớm ban hành cơ chế xử lý rủi ro tín dụng theo chỉ đạo của Bộ Chính trị.

2. Cơ sở pháp lý và thẩm quyền ban hành cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT.

- Ngày 7/11/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước (sau đây viết tắt là Nghị định số 78/2023/NĐ-CP), trong đó tại khoản 12, Điều 1 (sửa đổi Điều 17 Nghị định số 32/2017/NĐ-CP) quy định về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT như sau:

“2. Thẩm quyền xử lý rủi ro tín dụng: NHPT xem xét, quyết định việc xử lý rủi ro tín dụng theo quy định tại Quyết định về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT do Thủ tướng Chính phủ ban hành”

- Khoản 2, Điều 17 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHPT (sau đây viết tắt là Nghị định số 46/2021/NĐ-CP) quy định như sau: *“NHPT thực hiện quản lý, theo dõi riêng đối với từng quỹ dự phòng rủi ro và sử dụng để xử lý rủi ro theo Quy chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT do Thủ tướng Chính phủ ban hành”.*

- Điểm c, khoản 1, Điều 38 Điều lệ tổ chức và hoạt động của NHPT ban hành kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 3/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định quyền hạn, trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ: *“Trên cơ sở đề nghị của Bộ Tài chính: Quyết định ban hành quy chế quản lý tài chính; sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý tài chính; quyết định ban hành quy chế xử lý rủi ro; sửa đổi, bổ sung quy chế xử lý rủi ro đối với hoạt động tín dụng của NHPT”;*

Căn cứ quy định quy định của pháp luật nêu trên, cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT được ban hành dưới hình thức Quyết định của Thủ tướng Chính phủ là đúng thẩm quyền, đảm bảo cơ sở pháp lý và phù hợp với quy định pháp luật.

3. Cơ sở thực tiễn về sự cần thiết ban hành cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT.

- Tín dụng là hoạt động tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với hoạt động của hệ thống ngân hàng (bao gồm cả ngân hàng thương mại và ngân hàng chính sách). Đối với hệ thống ngân hàng thương mại hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận, cơ chế xử lý rủi ro tín dụng đã được ban hành đồng bộ quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ

xấu của các tổ chức tín dụng, Thông tư hướng dẫn chi tiết của Ngân hàng Nhà nước (Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài), qua đó tạo hành lang pháp lý đầy đủ để các ngân hàng thương mại xử lý rủi ro tín dụng phát sinh trong quá trình hoạt động thời gian qua.

- Đối với các ngân hàng chính sách của Nhà nước, là các tổ chức tín dụng hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao, gồm:

+ Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH), cho vay các đối tượng an sinh xã hội, đã có quy định về xử lý rủi ro tín dụng tại Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 và Quyết định số 08/2021/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, qua đó đã giúp NHCSXH có đủ cơ sở pháp lý để xử lý rủi ro đối với hoạt động tín dụng của NHCSXH, góp phần quan trọng vào nâng cao hiệu quả hoạt động của tín dụng chính sách thời gian qua, hỗ trợ cho nhiều đối tượng chính sách giảm gánh nặng tài chính, vượt qua khó khăn; đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của NHCSXH.

+ Ngân hàng Phát triển Việt Nam, cho vay các dự án đầu tư tín dụng của nhà nước, tập trung vào các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội có quy mô vốn lớn, thời hạn cho vay dài, rủi ro cao. Tuy nhiên, từ năm 2011 đến nay, NHPT chưa có cơ sở pháp lý để xử lý rủi ro tín dụng³ nên ảnh hưởng rất lớn đến việc xử lý rủi ro tín dụng của NHPT thời gian qua, nợ xấu ngày càng tăng cao (đến cuối 2023, tổng nợ xấu chịu rủi ro tín dụng tại NHPT là 29.829 tỷ đồng, chiếm 45,8% tổng dư nợ chịu rủi ro tín dụng), gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của NHPT dù Bộ Tài chính cũng đã nghiên cứu, xây dựng cơ chế này từ năm 2013, lấy ý kiến các Bộ, ngành và xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (03 lần) để trình cấp có thẩm quyền ban hành.

Việc chưa ban hành cơ chế xử lý rủi ro tín dụng của NHPT thời gian qua xuất phát từ việc cần phải chờ xin ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định về chủ trương tái cơ cấu NHPT, cũng như phương hướng hoạt động cụ thể của NHPT thời gian tới. Đến nay NHPT đã được Bộ Chính trị kết luận tiếp tục thực hiện tái cơ cấu và triển khai các giải pháp cơ cấu lại giai đoạn 2023 – 2027. Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành quyết định triển khai kết luận của Bộ Chính trị trong đó có việc sớm ban hành cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT để NHPT có đủ cơ sở pháp lý thực hiện xử lý rủi ro tín dụng.

Từ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, việc Thủ tướng Chính phủ sớm ban hành Quyết định về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng đối

³ Ngày 20/12/2006, Chính phủ ban hành Nghị định số 151/2006/NĐ-CP về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước. Hướng dẫn thi hành Nghị định số 151/2006/NĐ-CP, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 105/2007/TT-BTC ngày 30/8/2007 hướng dẫn xử lý rủi ro vốn tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước. Nghị định số 151/2006/NĐ-CP được thay thế bởi Nghị định số 75/2011/NĐ-CP do đó thông tư số 105/2007/TT-BTC hết hiệu lực từ năm 2011.

với NHPT là cần thiết, nhằm tạo khuôn khổ pháp lý đầy đủ, đồng bộ để NHPT xử lý các khoản nợ xấu phát sinh trong quá trình hoạt động tín dụng, nâng cao hiệu quả hoạt động, đạt được các mục tiêu tái cơ cấu NHPT giai đoạn 2023 – 2027 đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích: Hoàn thiện đồng bộ khuôn khổ pháp lý, tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi cho NHPT trong quá trình xử lý rủi ro tín dụng, qua đó, góp phần thực hiện đồng bộ, toàn diện các giải pháp, mục tiêu của phương án cơ cấu lại NHPT giai đoạn 2023- 2027 đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, hỗ trợ NHPT tái cơ cấu thành công, phát triển bền vững.

2. Quan điểm, nguyên tắc xây dựng dự thảo Quyết định

- *Thứ nhất*, bám sát các nội dung đã trình Bộ Chính trị về định hướng hoạt động của NHPT trong thời gian tới và chủ trương về xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT; phù hợp với các quy định pháp lý về tín dụng, tài chính của NHPT đã được ban hành hoặc đang sửa đổi, bổ sung (dự kiến sắp được ban hành).

- *Thứ hai*, phân định rõ thẩm quyền, giao trách nhiệm của NHPT trong việc xử lý rủi ro tín dụng gắn trách nhiệm của NHPT, khách hàng vay vốn và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cho vay, thu hồi và xử lý nợ vay; đồng thời cần có sự quản lý, giám sát chặt chẽ của các cơ quan có thẩm quyền.

- *Thứ ba*, cơ bản phù hợp với thông lệ của ngân hàng thương mại, có tính đến yếu tố đặc thù trong hoạt động của NHPT (là Ngân hàng của Chính phủ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, ngân sách nhà nước không cấp kinh phí trích lập dự phòng xử lý rủi ro...)⁴

- *Thứ tư*, bao quát toàn bộ các khoản nợ xấu phát sinh trong suốt quá trình hoạt động tín dụng chịu rủi ro của NHPT.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Dự thảo Quyết định được nghiên cứu, triển khai xây dựng từ năm 2013 trên cơ sở chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ, đã thực hiện lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan, ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (02 lần). Tuy nhiên, do liên quan đến định hướng hoạt động của NHPT nên Chính phủ đã chỉ đạo xin chủ trương của Bộ Chính trị về phạm vi xử lý rủi ro trước khi ban hành cơ chế xử lý rủi ro.

2. Ngày 29/12/2023, Bộ Chính trị đã đồng ý chủ trương tiếp tục cơ cấu lại NHPT giai đoạn 2023-2027. Trên cơ sở định hướng hoạt động của NHPT đã

⁴ Các văn bản pháp lý liên quan đến sử dụng dự phòng rủi ro, xử lý nợ, bán nợ tại các TCTC bao gồm: Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 của Thống đốc NHNNVN quy định về hoạt động mua, bán nợ của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư số 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2015/TT-NHNN.

được Bộ Chính trị phê duyệt, Bộ Tài chính đã rà soát, hoàn thiện lại dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT. Ngày 14/8/2023, Bộ Tài chính đã có công văn số 8680/BTC-TCNH gửi lấy ý kiến tham gia của các Bộ, ngành có liên quan và đăng tải các dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và cơ quan liên quan (Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 8039/BKHĐT-TCTT ngày 28/9/2023; Bộ Công an tại công văn số 3095/BCA-ANKT ngày 01/9/2023; Kiểm toán Nhà nước tại công văn số 1028/KTNN-CNVII ngày 30/8/2023; Bộ Tư pháp tại công văn số 4513/BTP-PLDSKT ngày 27/9/2023; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại công văn số 7325/NHNN-TTGXNH ngày 19/9/2023; Thanh tra Chính phủ tại công văn số 1997/TTCP-V.II ngày 05/9/2023; Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp tại công văn số 1965/UBQLV-TH ngày 14/9/2023; Ngân hàng Phát triển Việt Nam tại công văn số 1348/NHPT-XLN ngày 05/9/2023 và tổng hợp ý kiến tham gia trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính), Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Quyết định và có công văn số 1510/BTC-TCNH ngày 05/2/2024 gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

4. Ngày..., Bộ Tư pháp có văn bản thẩm định số... ngày .../.../2024. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định.

IV. KẾT CẤU VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Về kết cấu của dự thảo Quyết định.

Dự thảo Quyết định gồm 03 Chương và 18 Điều, cụ thể:

- Chương 1: Quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 7) quy định các nội dung về: Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng; Giải thích từ ngữ; Nguyên tắc xử lý rủi ro tín dụng; Thẩm quyền xử lý rủi ro tín dụng; Nguyên tắc sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng; Nguyên tắc xử lý trong trường hợp có bằng chứng chắc chắn chứng minh tổn thất về tài sản đối với khoản nợ.

- Chương 2: Quy định cụ thể về nội dung xử lý rủi ro tín dụng của NHPT (từ Điều 8 đến Điều 15) bao gồm: Sử dụng dự phòng rủi ro chuyên theo dõi ngoại bảng và Bán nợ; Chế độ thông tin báo cáo.

- Chương 3: Tổ chức thực hiện (từ Điều 16 đến Điều 18) quy định trách nhiệm các cơ quan, đơn vị liên quan; điều khoản chuyển tiếp; điều khoản thi hành.

2. Một số nội dung chính của dự thảo Quyết định

2.1. Về phạm vi điều chỉnh (Điều 1 dự thảo Quyết định)

- Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định là cơ chế xử lý rủi ro tín dụng đối với các khoản nợ vay mà NHPT chịu rủi ro tín dụng, gồm:

(i) Khoản nợ vay tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước. Theo quy định tại khoản 1, Điều 3 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP, các khoản nợ này bao gồm: Khoản nợ vay theo quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước; Khoản nợ vay theo chương trình, dự án do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao mà NHPT được ngân sách nhà nước cấp bù lãi suất và/hoặc phí quản lý; Khoản nợ vay NHPT nhận bàn giao từ tổ chức tiền thân.

(ii) Khoản nợ vay bắt buộc bảo lãnh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại ngân hàng thương mại theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế bảo lãnh cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.

(iii) Khoản nợ vay khác của NHPT. Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP, khoản nợ vay khác bao gồm: Cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ do NHPT chịu rủi ro tín dụng; Cho vay khác của NHPT theo lãi suất thỏa thuận, không được ngân sách nhà nước cấp bù lãi suất và phí quản lý.

- Phạm vi điều chỉnh tại dự thảo Quyết định nêu trên bao gồm toàn bộ các khoản nợ vay chịu rủi ro tín dụng bị rủi ro phát sinh trong suốt quá trình hoạt động của NHPT. Nội dung này Ban cán sự Đảng Bộ Tài chính xin ý kiến Bộ Chính trị và đã được đồng ý về chủ trương.

2.2. Về nguyên tắc xử lý rủi ro tín dụng (Điều 4 dự thảo Quyết định)

Dự thảo Quyết định quy định một số nguyên tắc về xử lý rủi ro tín dụng của NHPT, đảm bảo bám sát nội dung quy định tại Nghị định số 78/2023/NĐ-CP (khoản 12 Điều 1) và gắn với trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan trong việc cho vay, thu nợ và xử lý nợ vay. Cụ thể, việc xử lý rủi ro tín dụng của NHPT phải đảm bảo: (i) Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đầy đủ điều kiện, hồ sơ, tài liệu theo quy định của pháp luật; (ii) Gắn trách nhiệm của NHPT, khách hàng vay vốn và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cho vay, thu hồi và xử lý nợ vay; (iii) Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật để xảy ra rủi ro tín dụng và/hoặc vi phạm trong quá trình xử lý nợ bị rủi ro tín dụng phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; (iv) NHPT sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro.

2.3. Về thẩm quyền xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT (Điều 5 dự thảo Quyết định)

a) Đối với ngân hàng thương mại (NHTM):

- Theo quy định hiện hành tại Điều 15 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN⁵, Hội đồng xử lý rủi ro của NHTM có trách nhiệm quyết định việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro (chuyển theo dõi ngoại bảng) trong toàn hệ thống. Thành phần của Hội đồng xử lý rủi ro (HĐXLRR) gồm có 01 thành viên là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên làm chủ tịch; 01 thành viên khác là thành viên của Ủy ban quản lý rủi ro; 01 thành viên khác là Tổng giám đốc (Giám đốc) và tối thiểu 02 thành viên khác do Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên quyết định. HĐXLRR trực tiếp quyết định việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng và hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên của NHTM.

- Sau khi sử dụng dự phòng rủi ro để chuyển theo dõi ngoại bảng tối thiểu 05 năm, các NHTM được quyết định xuất toán các khoản nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng. Tuy nhiên, đối với NHTM mà Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ, việc xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng phải được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) phê duyệt bằng văn bản sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính.

b) Đối với Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH):

Theo quy định hiện hành về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH⁶, thẩm quyền quyết định xóa nợ tại NHCSXH là Hội đồng quản trị NHCSXH và Thủ tướng Chính phủ⁷ (trên cơ sở đề nghị của Bộ Tài chính). Theo đó, NHCSXH không thành lập HĐXLRR quyết định độc lập như NHTM mà giao HĐQT NHCSXH quyết định hoặc báo cáo Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định; việc không thành lập HĐXLRR tại NHCSXH là phù hợp với mô hình tổ chức, bộ máy hoạt động của NHCSXH.

c) Đối với NHPT:

- Theo quy định tại khoản 4, Điều 14 Điều lệ tổ chức và hoạt động của NHPT (ban hành kèm Quyết định số 1515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 03/9/2015), Hội đồng quản trị NHPT quyết định hoặc phân cấp và ủy quyền trong việc xử lý rủi ro, tổn thất trong việc cho vay vốn tín dụng chính sách của Nhà nước, các khoản cho vay khác và bảo lãnh tín dụng tại NHPT. Trường hợp thành lập HĐXLRR tại NHPT tương tự như NHTM thì sẽ phát sinh một cấp trung gian trong việc quyết định các biện pháp xử lý rủi ro tại NHPT, trong khi, hiện nay NHPT đã thành lập Trung tâm xử lý nợ với chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho Ban điều hành, Hội đồng quản trị NHPT trong việc theo dõi, xử lý rủi ro tín dụng phát sinh trong quá trình hoạt động. Do đó, để đảm bảo phù hợp với quy

⁵ Thông tư số 11/2021/TT-NHNN ngày 30/7/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

⁶ Điều 8 Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH và khoản 9 Điều 1 Quyết định số 08/2021/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg.

⁷ Trong trường hợp quy mô của đợt xóa nợ vượt Quỹ dự phòng rủi ro tại NHCSXH.

định về trách nhiệm của Hội đồng quản trị tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của NHPT, xác định rõ ràng vai trò của các bên liên quan trong việc xử lý rủi ro tín dụng, giảm thiểu khâu trung gian không cần thiết, đồng thời tương đồng với quy định hiện hành của NHCSXH; việc không quy định thêm một cấp trong quá trình xử lý rủi ro là HĐXLRR tại NHPT là phù hợp với tổ chức bộ máy, hoạt động của NHPT trong bối cảnh hiện nay.

- Về thẩm quyền quyết định việc xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng và bán các khoản nợ được định giá thấp hơn số dư nợ gốc còn lại chưa thu hồi được:

+ Về nội dung này, khi trình Thủ tướng Chính phủ về dự thảo Tờ trình báo cáo Bộ Chính trị về cơ cấu lại NHPT, Bộ Tài chính đã tiếp thu ý kiến tham gia của Văn phòng Chính phủ tại cuộc họp ngày 15/3/2022 của Ban cán sự đảng Chính phủ, hoàn thiện dự thảo quy chế xử lý rủi ro tín dụng báo cáo Bộ Chính trị theo hướng không quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trong việc quyết định xử lý rủi ro tín dụng của NHPT; thay vào đó phân cấp, phân quyền cho NHPT và các bộ, ngành quyết định các biện pháp cụ thể, tương tự như quy định đối với NHTM có vốn Nhà nước.

+ Tuy nhiên, trong quá trình rà soát, hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý rủi ro của NHPT, Bộ Tài chính nhận thấy về bản chất, những hoạt động này liên quan trực tiếp đến nguồn vốn và tài chính của NHPT. NHPT là ngân hàng chính sách của Nhà nước, hoạt động mang tính đặc thù nên cần phải có cơ chế giám sát chặt chẽ nguồn vốn ngân sách nhà nước tại NHPT. Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 108/2006/QĐ-TTg ngày 19/5/2006 về thành lập NHPT và Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 03/9/2015 về Điều lệ tổ chức và hoạt động của NHPT; theo đó, tại Điều 4 Điều lệ tổ chức và hoạt động của NHPT quy định Thủ tướng Chính phủ trực tiếp thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu theo phân công của Chính phủ hoặc ủy quyền cho Bộ Tài chính. Hiện nay, đối với NHCSXH, Thủ tướng Chính phủ quyết định xóa nợ cho khách hàng đối với trường hợp quy mô của đợt xóa nợ vượt Quỹ dự phòng rủi ro tại NHCSXH.

Để phù hợp với thực tế về thẩm quyền xóa nợ tương tự như NHCSXH và quy định của pháp luật, Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ quy định thẩm quyền quyết định các nội dung này theo hướng: Thủ tướng Chính phủ phê duyệt xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng và bán khoản nợ được định giá thấp hơn số dư nợ gốc còn lại chưa thu hồi được của khoản nợ trên cơ sở báo cáo của Bộ Tài chính sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp và NHNN (tất cả các Bộ, ngành thống nhất Thủ tướng Chính phủ mới quyết định xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng và bán khoản nợ được định giá thấp hơn số dư nợ gốc còn lại chưa thu hồi được).

2.4. Về nguyên tắc sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro tín dụng (Điều 6 dự thảo Quyết định)

a) Đối với ngân hàng thương mại (NHTM):

- Việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng của các NHTM được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-NHNN, theo đó, NHTM sử dụng dự phòng rủi ro đã trích lập (bao gồm dự phòng chung và dự phòng cụ thể) để chuyển ngoại bảng với các khoản nợ vay thuộc nhóm 5 và các khoản nợ của khách hàng là tổ chức bị giải thể, phá sản và khách hàng là cá nhân bị chết, mất tích.

- Đối với hoạt động bán nợ của các NHTM được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2015/TT-NHNN và Thông tư số 18/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó phạm vi mua bán nợ áp dụng với tất cả các khoản nợ (không phân biệt là nợ xấu hoặc không phải nợ xấu). Trường hợp bán nợ với giá bán thấp hơn giá trị sổ sách thì NHTM sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý phần chênh lệch thiếu.

b) Đối với NHPT:

- Về cơ bản, dự thảo Quyết định bám sát các quy định như đối với các NHTM nêu trên, theo đó quy định việc sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng để chuyển theo dõi ngoại bảng và xử lý phần chênh lệch thiếu giữa giá bán nợ và số dư nợ gốc còn lại chưa thu hồi được của khoản nợ tại thời điểm bán nợ.

- Ngoài ra, do hoạt động tín dụng đặc thù của NHPT được Nhà nước giao thời gian qua (gồm 03 nhóm: (i) khoản nợ vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước, khoản nợ vay bắt buộc bảo lãnh được nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý; (ii) khoản nợ vay tín dụng đầu tư không được nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý và (iii) khoản nợ vay khác), quy định của pháp luật hiện hành⁸ đã quy định việc trích lập, sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng cho từng nhóm nợ nêu trên và NHPT thực hiện quản lý, theo dõi riêng đối với từng quỹ dự phòng rủi ro. Do đó, dự thảo Quyết định quy định nguyên tắc việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng được thực hiện trong phạm vi quỹ dự phòng rủi ro tín dụng của từng nhóm nợ vay, cụ thể:

+ Quỹ dự phòng rủi ro trích lập cho các khoản nợ vay theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP được sử dụng để xử lý rủi ro tín dụng đối với: (i) Các khoản nợ vay tín dụng đầu tư của Hợp đồng tín dụng ký lần đầu trước ngày Nghị định số 78/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành; (ii) Các khoản nợ vay tín dụng xuất khẩu của Nhà nước; (iii) Các khoản nợ vay bắt buộc bảo lãnh.

+ Quỹ dự phòng rủi ro trích lập theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP được sử dụng để xử lý rủi ro tín dụng đối với các khoản nợ vay khác.

+ Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đầu tư được trích lập theo quy định của pháp luật đối với các khoản nợ của Hợp đồng tín dụng đầu tư ký lần đầu sau ngày Nghị định số 78/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 22/12/2023) chỉ được sử

⁸ Nghị định số 46/2021/NĐ-CP, Nghị định số 32/2017/NĐ-CP và Nghị định số 78/2023/NĐ-CP

dụng để xử lý rủi ro tín dụng đối với các khoản nợ vay này. NHPT có trách nhiệm trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro⁹ theo hướng dẫn của NHNN đối với NHTM

- Ngoài ra, dự thảo Quyết định quy định nguyên tắc xử lý trong trường hợp có bằng chứng chắc chắn chứng minh tổn thất về tài sản đối với khoản nợ vay của NHPT tương tự như quy định đối với các ngân hàng thương mại hiện nay quy định tại Điều 18 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN.

2.5. Về chuyển theo dõi ngoại bảng (từ Điều 8 đến Điều 10 dự thảo Quyết định).

- Chuyển theo dõi ngoại bảng là việc NHPT sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng để chuyển khoản nợ được xử lý rủi ro từ nội bảng ra hạch toán trên các tài khoản ngoại bảng, đây là công việc nội bộ của NHPT, không làm thay đổi nghĩa vụ trả nợ của khách hàng. Dự thảo Quyết định quy định 03 nội dung chính để thực hiện chuyển theo dõi ngoại bảng gồm: (i) nguyên tắc và hồ sơ chuyển theo dõi ngoại bảng; (ii) theo dõi khoản nợ đã được chuyển ngoại bảng và xuất toán khỏi ngoại bảng; (iii) xử lý số tiền thu hồi được từ các khoản nợ đã chuyển ngoại bảng.

- Các trường hợp sử dụng dự phòng rủi ro để chuyển theo dõi ngoại bảng: Dự thảo Quyết định quy định khoản nợ được xem xét, xét xử lý rủi ro khi thuộc trường hợp khách hàng là tổ chức bị giải thể, phá sản; cá nhân bị chết, mất tích hoặc nợ nhóm 5 (tương tự như quy định đối với NHTM tại khoản 1 Điều 16 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN).

- Việc sử dụng dự phòng để chuyển theo dõi ngoại bảng của NHPT được quy định tại dự thảo Quyết định tương tự như đối với ngân hàng thương mại quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN, bao gồm 02 trường hợp: (i) NHPT đã xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ và (ii) NHPT chưa xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ và có bổ sung thêm quy định mang tính đặc thù của NHPT, đảm bảo nguyên tắc chỉ thực hiện trong phạm vi quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tương ứng của từng nhóm dư nợ vay như đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại mục 2.4 nêu trên, phù hợp với quy định của pháp luật (Nghị định số 46/2021/NĐ-CP và Nghị định số 78/2023/NĐ-CP của Chính phủ).

- Về việc theo dõi khoản nợ đã được chuyển ngoại bảng và xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng:

+ Dự thảo Quyết định quy định NHPT phải theo dõi khoản nợ đã chuyển ngoại bảng tối thiểu 5 năm và theo dõi khoản nợ xuất toán khỏi ngoại bảng trong tối thiểu 10 năm để tiếp tục theo dõi, thu hồi nợ vay (trừ các trường hợp: khách hàng vay vốn đã giải thể, phá sản, chết, mất tích và đã xử lý xong tài sản, nghĩa

⁹ Sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng theo nguyên tắc sử dụng dự phòng cụ thể, khẩn trương tiến hành xử lý tài sản đảm bảo (nếu có) và sử dụng dự phòng chung (nếu dự phòng cụ thể và số tiền thu từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ bù đắp rủi ro của khoản nợ)

vụ liên quan; khoản nợ đã hoàn thành thủ tục bán nợ); tương tự như quy định hiện hành đang áp dụng đối với ngân hàng thương mại tại Điều 16 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN.

+ Ngoài ra, NHPT là ngân hàng chính sách của Nhà nước, hoạt động mang tính đặc thù nên đề giám sát chặt chẽ nguồn vốn ngân sách nhà nước tại NHPT, việc xuất toán khoản nợ khỏi ngoại bảng ngoài việc phải có đầy đủ tài liệu chứng minh NHPT đã thực hiện tất cả các biện pháp để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được, dự thảo Quyết định quy định phải có ý kiến phê duyệt bằng văn bản của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở báo cáo của Bộ Tài chính sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Kiểm toán Nhà nước. Nội dung này cũng phù hợp với quy định về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ tại Điều lệ tổ chức, hoạt động của NHPT ban hành kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-TTg (Thủ tướng Chính phủ trực tiếp quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu theo phân công của Chính phủ) và chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành liên quan trong việc tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong phạm vi lĩnh vực được phân công.

- Về xử lý số tiền thu hồi được từ các khoản nợ đã chuyển ngoại bảng:

+ Theo quy định tại Điều 17 và Điều 22 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP về chế độ quản lý tài chính của NHPT, số tiền thu hồi được từ các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để chuyển theo dõi ngoại bảng được hạch toán như sau: Số thu hồi từ nợ gốc được dùng để bổ sung quỹ dự phòng rủi ro tín dụng; Số thu hồi từ nợ lãi được bổ sung thu nhập trong kỳ kế toán của NHPT.

+ Quy định nêu trên chưa tính đến các khoản nợ của hợp đồng tín dụng đầu tư ký lần đầu sau ngày Nghị định số 78/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (phải trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro đầy đủ và cơ chế sử dụng dự phòng rủi ro tương tự như NHTM). Do đó, hiện nay, Bộ Tài chính đang dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 46/2021/NĐ-CP, trong đó bổ sung một số quy định để đảm bảo phù hợp với chủ trương cho vay mới theo quy định tại Nghị định 78/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Do đó, để đảm bảo đồng bộ trong quy định của pháp luật, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quy định việc hạch toán số tiền thu hồi được từ các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để chuyển theo dõi ngoại bảng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2.6. Về bán nợ (từ Điều 11 đến Điều 14 dự thảo Quyết định)

- Hiện nay, hoạt động mua bán nợ của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 và Thông tư số 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Theo đó, hoạt động mua bán nợ của các tổ chức tín dụng áp dụng với tất cả các khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ tín

dụng, không phân biệt nhóm nợ, không phân biệt nợ đang hạch toán nội bảng, ngoại bảng hay đã xuất toán khỏi ngoại bảng. Phần chênh lệch thấp hơn giữa giá bán nợ và giá trị ghi sổ của khoản nợ sẽ được bù đắp bằng dự phòng rủi ro tín dụng đã trích trong chi phí của các tổ chức tín dụng.

- Tuy nhiên, do tính chất đặc thù NHPT là ngân hàng chính sách, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, lỗ lũy kế đến nay còn lớn, quỹ dự phòng rủi ro tín dụng của NHPT không được trích lập đầy đủ để xử lý như NHTM, do đó, đối với trường hợp bán nợ, dự thảo Quyết định quy định giới hạn phạm vi sử dụng dự phòng xử lý rủi ro để xử lý phần chênh lệch thiếu khi bán nợ đối với các khoản nợ xấu của khách hàng là tổ chức bị giải thể, phá sản; cá nhân bị chết, mất tích hoặc nợ xấu nhóm 5; khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng hoặc khoản nợ đã xuất toán khỏi ngoại bảng. Về cơ bản việc bán nợ của NHPT vẫn thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trừ các nội dung quy định tại dự thảo Quyết định, bao gồm:

+ Về định giá khoản nợ: Để đảm bảo tính khách quan, minh bạch, dự thảo Quyết định quy định NHPT phải thuê tổ chức định giá độc lập để xác định giá khởi điểm đối với trường hợp bán nợ theo phương thức bán đấu giá hoặc giá để đàm phán bán nợ đối với trường hợp bán nợ theo phương thức thỏa thuận.

+ Về xử lý tài chính đối với trường hợp bán nợ thấp hơn số dư nợ gốc của khoản nợ đang được theo dõi nội bảng hoặc ngoại bảng: Bán nợ là hình thức bên bán nợ chuyển giao quyền sở hữu khoản nợ sang cho bên mua nợ, nhận thanh toán từ bên mua nợ và xuất toán khoản nợ khỏi sổ sách kế toán sau khi hoàn thành thủ tục bán nợ. Trường hợp bán nợ thấp hơn số dư nợ gốc còn lại chưa thu hồi được của khoản nợ thì NHPT sẽ tổn thất phần chênh lệch này. Do đó, dự thảo Quyết định quy định quy trình xử lý tương tự như trường hợp có bằng chứng chắc chắn chứng minh tổn thất về tài sản đối với khoản nợ. Cụ thể, ngoài số tiền thu được từ bán nợ, NHPT thu hồi nợ theo thứ tự như sau: (i) Tiền bồi thường trong trường hợp tổn thất do nguyên nhân chủ quan; (ii) Tiền bảo hiểm (nếu có); (iii) Dự phòng rủi ro tín dụng đã trích; (iv) Quỹ dự phòng tài chính; (v) Hạch toán phần còn lại vào chi phí khác trong kỳ của NHPT. Ngoài ra, việc bán nợ thấp hơn số dư nợ gốc của khoản nợ (bao gồm cả nợ hạch toán nội bảng và ngoại bảng) chỉ được thực hiện khi có đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh biện pháp bán nợ là biện pháp tối ưu để thu hồi nợ vay; đồng thời phải được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bằng văn bản trên cơ sở báo cáo của Bộ Tài chính sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Kiểm toán Nhà nước.

+ Về xử lý tài chính đối với phần chênh lệch trong trường hợp bán nợ cao hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ nội bảng của khoản nợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2.7. Về điều khoản chuyển tiếp

Xuất phát từ thực tế có một số khoản nợ mà NHPT đã bán nợ hoặc chuyển theo dõi ngoại bảng theo chỉ đạo, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong giai đoạn trước tuy nhiên do quy định về xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT chưa được ban hành nên NHPT chưa có đủ cơ sở pháp lý để xử lý tài chính đối với các khoản nợ đã bán này gây khó khăn cho NHPT thời gian qua, do đó, để đảm bảo chính sách đồng bộ, xử lý dứt điểm, dự thảo Quyết định quy định điều khoản chuyển tiếp:

- Đối với các khoản nợ mà NHPT đã chuyển theo dõi ngoại bảng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành: NHPT tiếp tục thực hiện theo quyết định trước đây của Thủ tướng Chính phủ; những nội dung chưa quy định tại quyết định trước đây của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện theo quy định tại Quyết định này;

- Đối với các khoản nợ tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu và nợ vay bắt buộc bảo lãnh, NHPT đã bán nợ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành: NHPT sử dụng dự phòng rủi ro theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định này để bù đắp số dư nợ gốc còn lại và thực hiện xuất toán đối với số dư nợ gốc, nợ lãi không thu hồi được..

2.8. Ngoài các nội dung chính nêu trên, để đảm bảo sự đồng bộ chính sách, cơ sở pháp lý cụ thể và chặt chẽ, minh bạch trong việc triển khai thực hiện, dự thảo Quyết định quy định cụ thể các nội dung về: (i) Chế độ thông tin, báo cáo (Điều 15); (ii) Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan (Điều 16) theo hướng phù hợp với quy định hiện hành đang áp dụng đối với các TCTD và đặc thù hoạt động của NHPT.

V. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Về tính tương thích với các điều ước quốc tế

Dự thảo Quyết định không có quy định trái với các cam kết quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trong đó có cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và Hiệp định đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

2. **Về thủ tục hành chính:** Dự thảo Quyết định không quy định thủ tục hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

3. **Về vấn đề bình đẳng giới:** Dự thảo Nghị định không quy định các nội dung tạo ra sự phân biệt về giới.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Nguồn lực (kinh phí) để thực hiện xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT bao gồm: (i) Nguồn thu hồi từ các khoản nợ (thu nợ trực tiếp, bán nợ) và xử lý tài sản

bảo đảm theo quy định; (ii) Quỹ dự phòng rủi ro của NHPT; (iii) Các nguồn khác (ví dụ như tiền bồi thường từ công ty bảo hiểm, cá nhân).

2. Về dự phòng rủi ro của NHPT

- NHPT thực hiện trích lập, quản lý và sử dụng các quỹ dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với NHPT và quy định của pháp luật có liên quan. Theo đó: (i) Đối với dự phòng rủi ro tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước, nợ vay bắt buộc bảo lãnh, mức trích lập dự phòng rủi ro hằng năm, NHPT căn cứ chênh lệch thu chi tài chính để quyết định nhưng tối thiểu bằng 0,75% tổng dư nợ tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước, nợ vay bắt buộc bảo lãnh; (ii) Đối với các khoản cho vay khác còn lại NHPT chịu rủi ro tín dụng, NHPT dùng chênh lệch dương giữa thu lãi cho vay với chi phí huy động vốn của toàn bộ các hoạt động cho vay này để trích lập dự phòng rủi ro.

- Ngoài ra, phù hợp với định hướng hoạt động của NHPT trong thời gian tới, Bộ Tài chính đang rà soát sửa đổi, bổ sung Nghị định số 46/2021/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó, đối với nội dung trích lập dự phòng rủi ro tín dụng, Bộ Tài chính dự kiến trình Chính phủ sửa đổi theo hướng đối với các dự án cho vay mới (của các hợp đồng tín dụng đầu tư ký lần đầu sau ngày Nghị định số 78/2023/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành) NHPT thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng như đối với các TCTD.

3. Theo báo cáo của NHPT, dự phòng rủi ro tín dụng tại thời điểm 31/12/2023 khoảng 7.182 tỷ đồng và sẽ được trích bổ sung hàng năm theo quy định tại cơ chế quản lý tài chính nêu trên để xử lý rủi ro.

VII. VỀ Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC CƠ QUAN

Bộ Tài chính đã xin ý kiến và nhận được đầy đủ ý kiến tham gia của các Bộ, ngành liên quan và NHPT, theo đó một số ý kiến tham gia của các Bộ ngành liên quan và NHPT phù hợp (về căn cứ ban hành; phạm vi điều chỉnh; nguyên tắc sử dụng dự phòng rủi ro; theo dõi khoản nợ đã chuyển ngoại bảng, xuất toán ra khỏi ngoại bảng; xử lý tài chính khi bán nợ; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan) Bộ Tài chính xin tiếp thu và trực tiếp hoàn thiện tại dự thảo Quyết định. Ngoài ra, một số ý kiến tham khác, Bộ Tài chính xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Về nguyên tắc sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro

Ý kiến của Ngân hàng Nhà nước (NHNN):

- Việc xây dựng dự thảo Quyết định trên cơ sở dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 32/2017/NĐ-CP khi chưa được Chính phủ ban hành là chưa đảm bảo cơ sở pháp lý.

Ý kiến của Bộ Tài chính: Ngày 07/11/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 78/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-CP trong đó có nội dung về xử lý rủi ro tín dụng của NHPT. Bộ Tài chính đã thực hiện rà soát để đảm bảo dự thảo Quyết định đồng bộ, phù hợp với quy định tại Nghị định số 78/2023/NĐ-CP nêu trên, do đó, ý kiến của NHNN đã được thể hiện.

- Đề nghị bổ sung quy định về các biện pháp xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Thông báo số 229/TB-VPCP ngày 16/6/2023 tại cuộc họp về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2017/NĐ-CP.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

+ Tại Thông báo số 229/TB-VPCP, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái chỉ đạo về trích lập dự phòng rủi ro, xử lý rủi ro tín dụng, nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể liên quan đến nguyên tắc, các biện pháp xử lý rủi ro tín dụng tại dự thảo Nghị định, bảo đảm chặt chẽ, rõ ràng và theo đúng Kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương cơ cấu lại NHPT.

+ Về nội dung này, tại khoản 5 Điều 3 dự thảo Quyết định đã quy định “Xử lý rủi ro tín dụng” là việc NHPT chuyển theo dõi ngoại bảng hoặc bán nợ theo quy định tại Quyết định này. Đồng thời, tại dự thảo Quyết định đã quy định cụ thể về các biện pháp này như đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại mục IV nêu trên. Do đó ý kiến của NHNN đã được thể hiện tại dự thảo Quyết định.

2. Về chuyển theo dõi ngoại bảng

Ý kiến của NHPT: (i) Đề nghị quy định thời gian lưu trữ hồ sơ xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng theo quy định của pháp luật thay vì quy định lưu vĩnh viễn như dự thảo Quyết định; (ii) Bổ sung quy định về trình tự xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

- Về thời gian lưu trữ hồ sơ: Theo quy định tại Thông tư 43/2011/TT-NHNN ngày 20/12/2011, đối với ngân hàng thương mại, hồ sơ phân loại nợ, xử lý nợ lưu 20 năm (kể từ ngày xử lý xong). Tuy nhiên, hoạt động tín dụng của NHPT có tính chất đặc thù, liên quan trực tiếp đến nguồn vốn Nhà nước cấp cho NHPT, do đó, Bộ Tài chính đề xuất lưu trữ vĩnh viễn đối với hồ sơ xuất toán nợ ra khỏi ngoại bảng và Kiểm toán Nhà nước cũng có cùng quan điểm với Bộ Tài chính về nội dung này, do đó Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ theo hướng giữ nguyên như dự thảo.

- Về việc bổ sung quy định về trình tự xuất toán khoản nợ: Dự thảo Quyết định quy định việc xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề xuất của Bộ Tài chính và ý kiến tham gia của Bộ Tư

pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước. Nội dung này cần phải được thực hiện cẩn thận, rà soát kỹ lưỡng và cần thời gian linh hoạt để các Bộ, ngành cho ý kiến để tránh thất thoát vốn nhà nước, do đó, Bộ Tài chính đề nghị không quy định rõ thời gian xử lý cụ thể tại từng cấp như ý kiến của NHPT.

3. Về bán nợ

Ý kiến của NHNN: (i) Đề nghị bỏ quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 14 dự thảo Quyết định “Ngân hàng Phát triển thực hiện bán nợ theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trừ các nội dung quy định tại Quyết định này”; do NHNN chỉ hướng dẫn hoạt động bán nợ của các TCTD, không bao gồm NHPT; (ii) NHPT thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, do đó, đề nghị cần rà soát làm rõ thêm các căn cứ pháp luật về thẩm quyền mua, bán tài sản, khoản phải thu của doanh nghiệp tại Luật để quy định về thẩm quyền bán nợ của NHPT.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

- Như đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ nêu trên, hiện nay, hoạt động mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng được thực hiện theo hướng dẫn của NHNN tại Thông tư số 09/2015/TT-NHNN và Thông tư số 18/2022/TT-BTC. Theo đó, đối tượng áp dụng là Tổ chức tín dụng theo Luật các tổ chức tín dụng (bao gồm cả ngân hàng chính sách là NHPT). Một số nội dung về bán nợ đối với các tổ chức tín dụng có thể áp dụng đối với NHPT như hợp đồng mua, bán nợ; chuyển giao quyền, nghĩa vụ liên quan đến khoản nợ; mua, bán nợ từ cấp tín dụng hợp vốn; quản lý theo dõi trong trường hợp bán nợ một phần; quyền và nghĩa vụ của bên mua/bán nợ,... Ngoài ra, để đảm bảo phù hợp với đặc thù hoạt động của NHPT, dự thảo Quyết định đã quy định bổ sung một số nội dung về phương thức bán nợ, định giá khoản nợ, xử lý tài chính, hồ sơ bán nợ, thẩm quyền quyết định.

Do đó, quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 11 dự thảo Quyết định (Điều 14 dự thảo Quyết định gửi lấy ý kiến) là đảm bảo căn cứ pháp lý và có cơ sở, phù hợp với đặc thù với hoạt động của NHPT.

- Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của NHPT ban hành kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-TTg, NHPT hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (không phải là doanh nghiệp do NHPT hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận). Do đó, NHPT không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật số 69/2014/QH13.

4. Về trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan

Ý kiến của NHNN:

- Đề nghị sửa trách nhiệm của Bộ Tài chính là “Thực hiện thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính bao gồm việc trích lập và sử dụng quỹ dự phòng

rủi ro để xử lý rủi ro của NHPT theo chức năng, nhiệm vụ được giao” thay vì “phối hợp với NHNN” để thực hiện nhiệm vụ này.

- Đề nghị sửa trách nhiệm của NHNN là “*Thực hiện thanh tra phân loại nợ và cam kết ngoại bảng của NHPT theo chức năng, nhiệm vụ được giao*” (không thanh tra đối với việc trích lập và sử dụng quỹ dự phòng rủi ro để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính và NHNN; phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 11 Thông tư số 24/2013/TT-NHNN về phân loại tài sản có của NHPT và quy định tại Điều 39 Quyết định số 1515/QĐ-TTg về trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc thực hiện thanh tra chấp hành pháp luật về tài chính đối với NHPT.

- Đề nghị bỏ nội dung tại điểm a, khoản 3; điểm a, khoản 4 và điểm a khoản 5 Điều 19 về trách nhiệm của Bộ KHĐT, Bộ Tư pháp và NHNN trong việc tham gia ý kiến với Bộ Tài chính để trình Chính phủ phê duyệt xuất toán khoản nợ khỏi ngoại bảng và bán nợ thấp hơn số dư nợ gốc của khoản nợ do không thuộc trách nhiệm của các Bộ này.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

- Theo quy định tại Luật Tổ chức tín dụng, ngân hàng chính sách (trong đó bao gồm NHPT) là một loại hình ngân hàng (bên cạnh ngân hàng thương mại). Theo quy định tại Luật Ngân hàng Nhà nước (khoản 11 Điều 4) NHNN có nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra, giám sát ngân hàng; đồng thời theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Luật này, NHPT thuộc đối tượng thanh tra của NHNN. Ngoài ra, theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của NHPT ban hành kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-TTg ngày 03/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ và quy định tại Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước, hoạt động tín dụng của NHPT chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và NHNN có trách nhiệm thanh tra, giám sát NHPT trong việc chấp hành quy định của pháp luật về tiền tệ, ngân hàng. Do đó, dự thảo Quyết định theo hướng quy định NHNN chủ trì kiểm tra, thanh tra việc thực hiện phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro tín dụng của NHPT là phù hợp và có căn cứ.

- Về trách nhiệm của các Bộ, ngành liên quan trong việc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt xuất toán khoản nợ khỏi ngoại bảng và bán nợ thấp hơn số dư nợ gốc của khoản nợ:

Như đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ nêu trên, việc xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng cũng như bán nợ thấp hơn số dư nợ gốc của khoản nợ liên quan trực tiếp đến quản lý nguồn vốn của NHPT, trong đó có nguồn vốn ngân sách nhà nước tại NHPT. Do đó, tại dự thảo Quyết định quy định Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền quyết định trong việc xuất toán và bán nợ được định giá thấp hơn số

đư nợ gốc còn lại chưa thu hồi được của khoản nợ, phù hợp với quy định về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của NHPT ban hành kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-TTg (Thủ tướng Chính phủ trực tiếp thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu theo phân công của Chính phủ) và thực tế (Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc thành lập NHPT tại Quyết định số 108/2006/QĐ-TTg ngày 19/5/2006).

Theo đó, việc dự thảo Quyết định quy định Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt trên cơ sở đề nghị của Bộ Tài chính sau khi có ý kiến thống nhất của các Bộ, ngành liên quan (gồm Bộ Tư pháp, Bộ KHĐT, NHNN) là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong việc tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ trong phạm vi lĩnh vực được phân công quản lý. Ngoài ra, đối với NHNN, việc tham gia ý kiến vào nội dung này cũng phù hợp với chức năng nhiệm vụ của NHNN quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật Ngân hàng Nhà nước là quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối.

Ý kiến của Bộ Tư pháp: Đề nghị bỏ trách nhiệm của Bộ Tư pháp trong việc tham gia ý kiến với Bộ Tài chính về việc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt xuất toán các khoản nợ khỏi ngoại bảng, bán nợ thấp hơn giá trị ghi sổ nội bảng của khoản nợ và phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định. Do đây là vấn đề tài chính – kỹ thuật, không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp.

Ý kiến của Bộ Tài chính:

+ Đối với trách nhiệm tham gia ý kiến với Bộ Tài chính trong việc trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt xuất toán khoản nợ khỏi ngoại bảng, bán nợ thấp hơn giá trị ghi sổ nội bảng của khoản nợ: Ý kiến này tương tự như ý kiến của NHNN, Bộ Tài chính đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ nêu trên, việc Bộ Tư pháp tham gia ý kiến với Bộ Tài chính trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được phân công của Bộ Tư pháp (là cơ quan tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ về tính pháp lý, sự phù hợp với quy định của pháp luật).

+ Đối với trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định: Nội dung này phù hợp với quy định tại Điều 97 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, cơ quan chủ trì trách nhiệm tổ chức soạn thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ với sự tham gia của đại diện Bộ Tư pháp.

(Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia cụ thể của các Bộ, ngành liên quan và NHPT tại Phụ lục –trình kèm)

VIII. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

.....

IX. KIẾN NGHỊ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Từ tình hình nêu trên, sau khi tiếp thu ý các ý kiến phù hợp của các Bộ, ngành liên quan và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã rà soát, hoàn thiện dự thảo Quyết định về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT (*dự thảo Quyết định trình kèm*).

Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký ban hành. *mm* ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (đề b/c);
- Bộ Tư pháp (đề thẩm định);
- Lưu: VT, Vụ TCNH. *W*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Đức Chi



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO 3 (gửi kèm
CV số 1510/BTC-TCNH
ngày 05/2/2024)

QUYẾT ĐỊNH
Về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước; Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

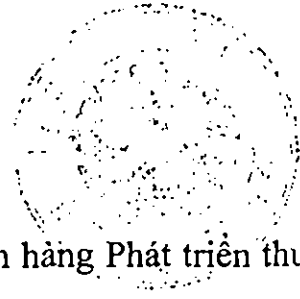
QUYẾT ĐỊNH

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về cơ chế xử lý rủi ro tín dụng đối với các khoản nợ vay mà Ngân hàng Phát triển Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Phát triển) chịu rủi ro tín dụng, gồm:

- Khoản nợ vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước.
- Khoản nợ vay bắt buộc bảo lãnh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại ngân hàng thương mại.
- Khoản nợ vay khác của Ngân hàng Phát triển chịu rủi ro tín dụng.



Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ngân hàng Phát triển.
2. Khách hàng có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Phát triển thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Quyết định này.
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “*Khoản nợ vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước*” là các khoản nợ vay gồm:

a) Khoản nợ vay theo quy định của Chính phủ về chính sách tín dụng đầu tư của Nhà nước;

b) Khoản nợ vay tín dụng xuất khẩu của Nhà nước đối với các hợp đồng đã ký trước ngày Nghị định số 32/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước có hiệu lực thi hành (sau đây gọi tắt là Nghị định số 32/2017/NĐ-CP);

c) Khoản nợ vay theo chương trình, dự án do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao mà Ngân hàng Phát triển được ngân sách nhà nước cấp bù lãi suất và/hoặc phí quản lý;

d) Khoản nợ vay Ngân hàng Phát triển nhận lại từ tổ chức tiền thân.

2. “*Khoản nợ vay bắt buộc bảo lãnh*” là các khoản nợ vay bắt buộc sau khi Ngân hàng Phát triển thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại ngân hàng thương mại theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. “*Khoản nợ vay khác*” là các khoản nợ vay gồm:

a) Khoản nợ cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ do Ngân hàng Phát triển chịu rủi ro tín dụng;

b) Khoản nợ vay khác của Ngân hàng Phát triển theo lãi suất thỏa thuận, không được ngân sách nhà nước cấp bù lãi suất và phí quản lý.

4. “*Rủi ro tín dụng*” là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động tín dụng của Ngân hàng Phát triển do khách hàng không có khả năng trả được một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ vay (gốc, lãi) của mình theo đúng Hợp đồng tín dụng hoặc Hợp đồng nhận nợ bắt buộc đã ký với Ngân hàng Phát triển.

5. “*Xử lý rủi ro tín dụng*” là việc Ngân hàng Phát triển chuyển theo dõi ngoại bảng và/hoặc bán nợ theo quy định tại Quyết định này.

6. “*Chuyển theo dõi ngoại bảng*” là hình thức thay đổi hạch toán đối với khoản nợ, chuyển khoản nợ được xử lý rủi ro tín dụng ra hạch toán trên các tài

khoản ngoại bảng; là công việc nội bộ của Ngân hàng Phát triển; không làm thay đổi nghĩa vụ trả nợ của khách hàng đối với khoản nợ được sử dụng dự phòng để chuyển theo dõi ngoại bảng và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến khoản nợ.

7. “*Bán nợ*” là thỏa thuận bằng văn bản về việc Ngân hàng Phát triển chuyển giao quyền sở hữu khoản nợ và các quyền khác có liên quan đến khoản nợ cho bên mua nợ và nhận tiền thanh toán từ bên mua nợ.

8. “*Giá trị ghi sổ của khoản nợ*” gồm giá trị ghi sổ số dư nợ gốc, dư nợ lãi của khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến khoản nợ (nếu có) đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội bảng, ngoại bảng tại thời điểm bán nợ hoặc thời điểm xuất toán khỏi ngoại bảng; hoặc giá trị theo dõi trong hệ thống quản trị của Ngân hàng Phát triển đối với khoản nợ đã xuất toán ra khỏi ngoại bảng.

9. “*Giá bán nợ*” là số tiền bên mua nợ phải thanh toán cho Ngân hàng Phát triển theo Hợp đồng mua bán nợ được hai bên ký kết theo quy định tại Quyết định này và pháp luật có liên quan.

10. “*Bên mua nợ*” là các tổ chức, cá nhân thực hiện mua nợ của Ngân hàng Phát triển theo quy định của pháp luật.

11. “*Bên môi giới*” là bên trung gian trong giao dịch mua, bán nợ giữa Ngân hàng Phát triển và bên mua nợ và được hưởng thù lao theo hợp đồng môi giới.

Điều 4. Nguyên tắc xử lý rủi ro tín dụng

1. Việc xử lý rủi ro tín dụng của Ngân hàng Phát triển phải đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo đầy đủ điều kiện, hồ sơ, tài liệu theo quy định của pháp luật.

2. Việc xử lý rủi ro tín dụng của Ngân hàng Phát triển phải gắn trách nhiệm của Ngân hàng Phát triển, khách hàng vay vốn và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cho vay, thu hồi và xử lý nợ vay.

3. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật để xảy ra rủi ro tín dụng và/hoặc vi phạm trong quá trình xử lý nợ bị rủi ro tín dụng phải chịu trách nhiệm theo quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Ngân hàng Phát triển sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro theo quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Thẩm quyền xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển

1. Hội đồng quản trị Ngân hàng Phát triển quyết định:

a) Phê duyệt báo cáo tổng hợp toàn hệ thống về kết quả thu hồi nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng, bao gồm cả kết quả xử lý tài sản đảm bảo;

b) Quyết định hoặc phê duyệt việc phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng;

c) Quyết định hoặc phê duyệt các biện pháp thu hồi nợ đã sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro tín dụng trong toàn hệ thống, bao gồm cả việc xử lý tài sản bảo đảm;

d) Quyết định việc sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng để chuyển theo dõi ngoại bảng đối với khoản nợ;

đ) Phê duyệt hồ sơ xử lý rủi ro, gửi Ban Kiểm soát Ngân hàng Phát triển có ý kiến thẩm định độc lập trước khi báo cáo Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng theo quy định tại Điều 9 Quyết định này và bán khoản nợ được định giá thấp hơn số dư nợ gốc còn lại chưa thu hồi được của khoản nợ theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Quyết định này;

e) Quyết định xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng và bán khoản nợ được định giá thấp hơn số dư nợ gốc còn lại chưa thu hồi được của khoản nợ sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định tại Quyết định này;

g) Quyết định bán khoản nợ với giá bán dự kiến bằng hoặc cao hơn số dư nợ gốc còn lại chưa thu hồi được của khoản nợ và bán các khoản nợ đã xuất toán ra khỏi ngoại bảng;

h) Quyết định xuất toán nợ lãi không thu hồi được ra khỏi ngoại bảng đối với các khoản nợ vay thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định này, không còn nợ gốc và chỉ còn nợ lãi.

2. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng và bán khoản nợ được định giá thấp hơn số dư nợ gốc còn lại chưa thu hồi được của khoản nợ trên cơ sở báo cáo của Bộ Tài chính sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định tại Điều 9 và khoản 5 Điều 11 Quyết định này.

Điều 6. Nguyên tắc sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro tín dụng

1. Ngân hàng Phát triển sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro tín dụng trong trường hợp chuyển theo dõi ngoại bảng hoặc bán nợ theo quy định tại Quyết định này.

2. Quỹ dự phòng rủi ro trích lập cho các khoản nợ vay theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về chế độ quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Phát triển (sau đây gọi tắt là Nghị định số 46/2021/NĐ-CP) và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (không bao gồm quỹ dự phòng rủi ro quy định tại khoản 4 Điều này) được sử dụng để xử lý rủi ro tín dụng đối với:

a) Các khoản nợ vay tín dụng đầu tư của Hợp đồng tín dụng ký lần đầu trước ngày Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 07/11/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2017/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định số 78/2023/NĐ-CP) có hiệu lực thi hành;

b) Các khoản nợ vay tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

c) Các khoản nợ vay bắt buộc bảo lãnh.

3. Quỹ dự phòng rủi ro trích lập theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP được sử dụng để xử lý rủi ro tín dụng đối với các khoản nợ vay khác theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này.

4. Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đầu tư được trích lập theo quy định của pháp luật đối với các khoản nợ của Hợp đồng tín dụng đầu tư ký lần đầu sau ngày Nghị định số 78/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành chỉ được sử dụng để xử lý rủi ro tín dụng đối với các khoản nợ vay này. Ngân hàng Phát triển có trách nhiệm:

a) Trích lập dự phòng rủi ro theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các ngân hàng thương mại;

b) Sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng theo nguyên tắc sử dụng cụ thể, khẩn trương tiến hành xử lý tài sản đảm bảo (nếu có) và sử dụng dự phòng chung (nếu dự phòng cụ thể và số tiền thu từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ bù đắp rủi ro của khoản nợ).

5. Ngân hàng Phát triển sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro theo quy định tại Điều này phải đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng và đúng quy định của pháp luật.

Điều 7. Nguyên tắc xử lý trong trường hợp có bằng chứng chắc chắn chứng minh tổn thất về tài sản đối với khoản nợ

Trong quá trình hoạt động, bao gồm cả trường hợp quy định tại Chương II Quyết định này, trường hợp có bằng chứng chắc chắn chứng minh tổn thất về tài sản đối với khoản nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các ngân hàng thương mại, Ngân hàng Phát triển xử lý theo nguyên tắc như sau:

1. Xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 8 Quyết định này.

2. Xác định nguyên nhân, trách nhiệm và xử lý như sau:

a) Trường hợp do nguyên nhân chủ quan theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật thì tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất phải bồi thường. Ngân hàng Phát triển quy định cụ thể việc bồi thường và quyết định

mức bồi thường phù hợp với quy định của pháp luật. Việc xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất thực hiện theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp tài sản đã mua bảo hiểm thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm;

c) Sử dụng dự phòng được trích lập trong chi phí để bù đắp theo quy định của pháp luật có liên quan, trừ trường hợp quy định tại Điều 8 Quyết định này;

d) Giá trị tổn thất sau khi đã bù đắp bằng tiền bồi thường của tổ chức, cá nhân, tổ chức bảo hiểm và sử dụng dự phòng được trích lập trong chi phí, trường hợp thiếu được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính của Ngân hàng Phát triển theo quy định của pháp luật. Trường hợp quỹ dự phòng tài chính không đủ bù đắp thì phần thiếu được hạch toán vào chi phí khác trong kỳ của Ngân hàng Phát triển.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

SỬ DỤNG DỰ PHÒNG RỦI RO VÀ CHUYỂN THEO DỐI NGOẠI BẢNG

Điều 8. Nguyên tắc và hồ sơ chuyển theo dõi ngoại bảng

1. Ngân hàng Phát triển sử dụng dự phòng để chuyển theo dõi ngoại bảng trong các trường hợp sau:

a) Khoản nợ vay của khách hàng là tổ chức bị phá sản, giải thể theo quy định của pháp luật.

b) Khoản nợ vay của khách hàng là cá nhân chết hoặc được tuyên bố mất tích theo quyết định của tòa án.

c) Khoản nợ vay của khách hàng được phân loại nhóm 5 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về phân loại tài sản có và cam kết ngoại bảng tại Ngân hàng Phát triển.

2. Nguyên tắc sử dụng dự phòng để chuyển theo dõi ngoại bảng:

a) Đối với trường hợp Ngân hàng Phát triển đã xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật và không thu hồi đủ nợ vay, Ngân hàng Phát triển sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng theo nguyên tắc quy định tại Điều 6 Quyết định này để chuyển theo dõi ngoại bảng đối với số dư nợ gốc còn lại của khoản nợ.

b) Đối với trường hợp Ngân hàng Phát triển chưa xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, Ngân hàng Phát triển sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng theo nguyên tắc quy định tại Điều 6 Quyết định này để chuyển theo dõi ngoại bảng đối với số dư nợ gốc còn lại của khoản nợ đồng thời khẩn trương tiến hành xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng nhận nợ bắt buộc/Hợp

đồng bảo đảm tiền vay đã ký và quy định của pháp luật có liên quan để thu hồi nợ.

3. Ngân hàng Phát triển không được thông báo cho khách hàng về việc khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để chuyển theo dõi ngoại bảng. Sau khi chuyển theo dõi ngoại bảng đối với khoản nợ, Ngân hàng Phát triển có trách nhiệm tiếp tục theo dõi, có các biện pháp thu hồi nợ tối đa đối với các khoản nợ được xử lý rủi ro theo quy định, trừ trường hợp khoản nợ sau khi sử dụng dự phòng để chuyển theo dõi ngoại bảng được Ngân hàng Phát triển bán cho tổ chức, cá nhân thu được đầy đủ tiền bán nợ theo Hợp đồng mua bán nợ quy định tại Quyết định này và pháp luật có liên quan.

4. Hồ sơ chuyển theo dõi ngoại bảng gồm:

a) Hồ sơ cấp tín dụng và hồ sơ thu nợ đối với các khoản nợ được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro: Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xác nhận sao y của Ngân hàng Phát triển.

b) Hồ sơ tài sản bảo đảm và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có): Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao có xác nhận sao y của Ngân hàng Phát triển.

c) Quyết định hoặc phê duyệt của cấp có thẩm quyền về kết quả phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro: Bản chính hoặc bản sao có chứng thực;

d) Quyết định hoặc phê duyệt của Hội đồng quản trị Ngân hàng Phát triển về việc sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro: Bản chính;

đ) Đối với trường hợp khách hàng là tổ chức, doanh nghiệp bị phá sản, giải thể, ngoài hồ sơ nêu tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản này phải có bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc Quyết định tuyên bố phá sản của Tòa án hoặc quyết định giải thể doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

e) Đối với trường hợp khách hàng là cá nhân bị chết, mất tích, ngoài hồ sơ nêu tại các điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản này phải có bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc Giấy chứng tử hoặc xác nhận bằng văn bản của chính quyền địa phương về việc khách hàng đã chết trong trường hợp không có Giấy chứng tử, hoặc tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;

g) Các tài liệu khác (nếu có) theo yêu cầu quản lý của Ngân hàng Phát triển.

Điều 9. Theo dõi khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng và xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng

1. Sau thời gian tối thiểu 05 (năm) năm, kể từ ngày chuyển theo dõi ngoại bảng và sau khi đã thực hiện tất cả các biện pháp để thu hồi nợ nhưng không thu

hồi được, Ngân hàng Phát triển trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi xem xét quyết định việc xuất toán khoản nợ (gốc, lãi) đã xử lý ra khỏi ngoại bảng theo quy định tại Quyết định này.

2. Các khoản nợ được xuất toán ra khỏi ngoại bảng phải được Ngân hàng Phát triển theo dõi trong hệ thống quản trị của Ngân hàng Phát triển theo quy định của pháp luật về xử lý các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi tại doanh nghiệp trong thời hạn tối thiểu là 10 (mười) năm kể từ ngày ban hành quyết định xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng, trừ các khoản nợ mà khách hàng là tổ chức đã phá sản, giải thể theo quy định của pháp luật và sau khi thanh lý, xử lý toàn bộ tài sản hoặc khách hàng là cá nhân đã chết, bị tuyên bố mất tích theo quyết định của tòa án và đã xử lý xong di sản, nghĩa vụ của người này theo quy định của pháp luật hoặc các khoản nợ ngoại bảng đã hoàn thành thủ tục bán nợ và xử lý tài chính khi bán nợ theo quy định tại Điều 14 Quyết định này. Ngân hàng Phát triển có trách nhiệm theo dõi, thu nợ đối với các khoản nợ đã xuất toán ra khỏi ngoại bảng.

3. Việc xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Có đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh đã thực hiện tất cả các biện pháp thu hồi nợ nhưng không thu được nợ;

b) Được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bằng văn bản việc xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng trên cơ sở báo cáo của Bộ Tài chính sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tại Quyết định này.

4. Hồ sơ đề nghị xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng bao gồm:

a) Hồ sơ chuyển theo dõi ngoại bảng quy định tại khoản 4 Điều 8 Quyết định này;

b) Các tài liệu chứng minh Ngân hàng Phát triển đã thực hiện tất cả các biện pháp để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được, phù hợp với thực tế và các quy định của pháp luật liên quan;

5. Định kỳ 01 (một) năm/lần, Ngân hàng Phát triển lập hồ sơ đề nghị xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng theo quy định tại khoản 4 Điều này (nếu có) gửi Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. Ngân hàng Phát triển chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, đầy đủ của hồ sơ đề xuất.

6. Hồ sơ lưu trữ về xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng gồm:

a) Hồ sơ chuyển theo dõi ngoại bảng quy định tại khoản 4 Điều 8 Quyết định này;

b) Các tài liệu chứng minh Ngân hàng Phát triển đã thực hiện tất cả các biện pháp để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được, phù hợp với thực tế và các quy định của pháp luật liên quan;

c) Văn bản phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ về việc xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều này: Bản chính hoặc bản sao có chứng thực;

d) Quyết định của Ngân hàng Phát triển về việc xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định tại khoản 3 Điều này: Bản chính.

Hồ sơ xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật phải được Ngân hàng Phát triển lưu giữ vĩnh viễn theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Xử lý số tiền thu hồi được từ các khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng

Số tiền thu hồi được từ khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng (kể cả số tiền thu hồi được từ việc xử lý tài sản đảm bảo và số tiền thu hồi được từ các khoản nợ đã xuất toán ra khỏi ngoại bảng), Ngân hàng Phát triển hạch toán theo quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Mục 2 BÁN NỢ

Điều 11. Bán nợ

1. Ngân hàng Phát triển được xem xét bán nợ để thu hồi nợ vay khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Khoản nợ thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định này hoặc khoản nợ đang được theo dõi ngoại bảng hoặc đã xuất toán ra khỏi ngoại bảng;

b) Ngân hàng Phát triển và khách hàng không có thỏa thuận bằng văn bản về việc không được bán khoản nợ;

c) Khoản nợ không được sử dụng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự tại thời điểm bán nợ trừ trường hợp bên nhận bảo đảm đồng ý bằng văn bản về việc bán nợ.

2. Nguyên tắc thực hiện bán nợ:

a) Ngân hàng Phát triển thực hiện bán nợ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trừ các nội dung quy định tại Quyết định này;

b) Hoạt động bán nợ không trái với nội dung quy định tại hợp đồng tín dụng/hợp đồng nhận nợ bắt buộc/hợp đồng bảo đảm tiền vay đã ký kết giữa Ngân hàng Phát triển, khách hàng và bên bảo đảm;

c) Hoạt động bán nợ do các bên tự thỏa thuận, tuân thủ quy định tại Quyết định này, quy định của pháp luật có liên quan và quy định nội bộ của Ngân hàng Phát triển.

3. Phương thức bán nợ:

a) Bán nợ theo phương thức đấu giá: Ngân hàng Phát triển ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với tổ chức bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

b) Bán nợ theo phương thức thỏa thuận: Trường hợp bán đấu giá không thành công, Ngân hàng Phát triển thỏa thuận về việc bán nợ trực tiếp với bên mua nợ hoặc gián tiếp thông qua bên môi giới theo quy định của pháp luật.

4. Định giá khoản nợ: Ngân hàng Phát triển phải thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá được thành lập theo quy định của pháp luật thực hiện định giá khoản nợ để xác định giá khởi điểm dự kiến đối với trường hợp bán nợ theo phương thức bán đấu giá hoặc giá đề đàm phán bán nợ đối với trường hợp bán nợ theo phương thức thỏa thuận.

5. Trường hợp khoản nợ được định giá thấp hơn số dư nợ gốc còn lại chưa thu hồi được, Ngân hàng Phát triển chỉ được bán nợ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Có hồ sơ, tài liệu chứng minh biện pháp bán nợ là biện pháp tối ưu để thu hồi nợ vay;

b) Được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bằng văn bản trên cơ sở báo cáo của Bộ Tài chính sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 12. Hồ sơ bán nợ

1. Văn bản đề nghị/thỏa thuận của khách hàng và bên bảo đảm về chấp thuận bán nợ hoặc văn bản đề nghị/thỏa thuận/chấp thuận mua nợ của Bên mua nợ: Bản chính;

2. Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo lãnh và Hợp đồng nhận nợ bắt buộc (đối với khoản nợ vay bắt buộc bảo lãnh): Bản sao có chứng thực hoặc sao y bản chính;

3. Hợp đồng bảo đảm tiền vay ký kết giữa Ngân hàng Phát triển với bên bảo đảm (nếu có): Bản sao có chứng thực hoặc sao y bản chính;

4. Các văn bản, tài liệu liên quan đến việc xác định giá trị của tài sản bảo đảm hoặc giá trị khoản nợ: Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc sao y bản chính.

5. Đối với các trường hợp bán nợ với giá bán thấp hơn số dư nợ gốc còn lại chưa thu hồi được thì phải có hồ sơ xử lý rủi ro theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Quyết định này.

6. Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan theo quy chế nội bộ về xử lý rủi ro của Ngân hàng Phát triển.

Điều 13. Xử lý tài chính, hạch toán kế toán đối với khoản nợ (gốc, lãi) được bán đang hạch toán nội bảng

1. Số tiền thu được từ bán nợ được thu hồi theo nguyên tắc: thu hồi nợ gốc trước, nợ lãi và các nghĩa vụ tài chính (nếu có) sau.

2. Trường hợp giá bán nợ cao hơn hoặc bằng số dư nợ (gốc, lãi) còn lại chưa thu hồi được của khoản nợ được bán: Sau khi thu hồi số nợ gốc, nợ lãi và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) của khoản nợ được bán, phần chênh lệch dương còn lại (nếu có), Ngân hàng Phát triển hạch toán theo quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

3. Trường hợp giá bán nợ thấp hơn số dư nợ gốc còn lại chưa thu hồi được của khoản nợ được bán: Ngoài số tiền thu được từ bán nợ, Ngân hàng Phát triển sử dụng tiền bồi thường (trong trường hợp bị tổn thất về tài sản do nguyên nhân chủ quan và phải bồi thường theo quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan), tiền bảo hiểm (nếu có) để thu hồi nợ. Sau khi sử dụng hết số tiền thu được từ bán nợ, tiền bồi thường, tiền bảo hiểm nêu trên để thu hồi nợ mà vẫn chưa đủ bù đắp, Ngân hàng Phát triển thực hiện như sau:

a) Đối với số nợ gốc không thu hồi được: Ngân hàng Phát triển sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng và nguồn tài chính khác để bù đắp theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Quyết định này, Nghị định số 46/2021/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có). Sau khi hoàn thành việc xử lý tài chính nêu trên, Ngân hàng Phát triển thực hiện xuất toán đối với số nợ gốc không thu hồi được;

b) Đối với số nợ lãi không thu được: Ngân hàng Phát triển thực hiện xuất toán số nợ lãi không thu hồi được đang được ghi nhận ngoại bảng của khoản nợ đã bán.

Điều 14. Xử lý tài chính, hạch toán kế toán đối với khoản nợ được bán đang theo dõi ngoại bảng và khoản nợ đã xuất toán khỏi ngoại bảng

1. Đối với trường hợp bán nợ đang theo dõi ngoại bảng, Ngân hàng Phát triển thực hiện xuất toán khoản nợ đã bán khỏi ngoại bảng.

2. Số tiền thu được từ bán nợ đối với khoản nợ đang theo dõi ngoại bảng và khoản nợ đã xuất toán khỏi ngoại bảng được Ngân hàng Phát triển hạch toán theo quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Mục 3

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 15. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng và hàng năm, Ngân hàng Phát triển báo cáo kết quả xử lý rủi ro tín dụng theo quy định tại Quyết định này, cụ thể theo từng khoản nợ, khách hàng vay vốn, cách thức xử lý, gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trong trường hợp đột xuất, Ngân hàng Phát triển có trách nhiệm, nghĩa vụ cung cấp thông tin, báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

2. Nội dung báo cáo:

a) Số dư nợ xấu Ngân hàng Phát triển chịu rủi ro tín dụng đầu kỳ và cuối kỳ (cụ thể theo từng nhóm nợ);

b) Kết quả xử lý rủi ro tín dụng thông qua việc sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng đã trích để chuyển theo dõi ngoại bảng;

c) Kết quả xử lý rủi ro tín dụng thông qua việc bán nợ;

d) Báo cáo về các khoản nợ đã xuất toán ra khỏi ngoại bảng trong kỳ (nếu có).

3. Thời gian chốt số liệu:

a) Đối với báo cáo 06 tháng đầu năm: Tính từ ngày 01 tháng 01 năm báo cáo đến hết ngày 30 tháng 6 năm báo cáo;

b) Đối với báo cáo năm: Tính từ ngày 01 tháng 01 năm báo cáo đến hết ngày 31 tháng 12 năm báo cáo.

4. Thời hạn gửi báo cáo:

a) Báo cáo 06 tháng: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng của năm tài chính;

b) Đối với báo cáo năm: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính;

c) Nếu ngày cuối cùng của thời hạn nộp báo cáo trùng vào ngày lễ, ngày nghỉ thì hạn nộp báo cáo là ngày làm việc tiếp theo ngày sau ngày đó.

5. Phương thức gửi báo cáo:

Ngân hàng Phát triển thực hiện gửi các báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này theo một trong các phương thức sau:

- a) Gửi trực tiếp dưới hình thức văn bản giấy;
- b) Gửi qua dịch vụ bưu chính dưới hình thức văn bản giấy;
- c) Gửi qua hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng dưới hình thức văn bản điện tử (nếu có);
- d) Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Ngân hàng Phát triển

a) Tổ chức triển khai thực hiện xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển theo đúng quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Ban hành quy chế nội bộ về xử lý rủi ro tín dụng theo đúng quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan, trong đó quy định rõ về hồ sơ, biểu mẫu, trình tự thủ tục xử lý rủi ro, thẩm quyền quyết định xử lý rủi ro tín dụng, trách nhiệm, quyền hạn của từng cấp, từng cá nhân trong quá trình xử lý rủi ro tín dụng và các nội dung khác có liên quan.

c) Rà soát, đánh giá hồ sơ và quyết định việc sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng để xử lý rủi ro thông qua việc chuyển theo dõi ngoại bảng và bán nợ theo quy định tại Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, quản lý, giám sát chặt chẽ việc xử lý, thu hồi nợ vay theo quy định của pháp luật, hạn chế nợ xấu phát sinh; tiếp tục theo dõi, đôn đốc và có các biện pháp thu hồi tối đa khoản nợ vay được xử lý rủi ro.

đ) Báo cáo, đề xuất Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan xem xét trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định này (nếu có).

2. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan (nếu có) có ý kiến về đề nghị của Ngân hàng Phát triển về việc xuất toán các khoản nợ ra khỏi ngoại bảng và bán các khoản nợ được định giá thấp hơn số dư nợ gốc còn lại chưa thu hồi được; báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt theo quy định tại Quyết định này;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan xử lý các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai Quyết định này và báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định này (nếu có).

3. Bộ Kế hoạch và đầu tư và Bộ Tư pháp

a) Phối hợp với Bộ Tài chính có ý kiến về đề nghị của Ngân hàng Phát triển về việc xuất toán các khoản nợ ra khỏi ngoại bảng và bán các khoản nợ được định giá thấp hơn số dư nợ gốc còn lại chưa thu hồi được;

b) Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xử lý các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai Quyết định này và báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định này (nếu có).

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Chủ trì kiểm tra, thanh tra việc thực hiện phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro tín dụng của Ngân hàng Phát triển theo quy định tại Quyết định này và pháp luật có liên quan;

b) Phối hợp với Bộ Tài chính có ý kiến về đề nghị của Ngân hàng Phát triển về việc xuất toán các khoản nợ ra khỏi ngoại bảng và bán các khoản nợ được định giá thấp hơn số dư nợ gốc còn lại chưa thu hồi được;

c) Phối hợp với Bộ Tài chính trong việc xử lý các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai Quyết định này và báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định này (nếu có).

6. Các Bộ, ngành và các cấp chính quyền địa phương có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo các cơ quan và doanh nghiệp trực thuộc, trên địa bàn phối hợp, hỗ trợ Ngân hàng Phát triển trong công tác thu hồi nợ và xử lý nợ bị rủi ro theo quy định tại Quyết định này và pháp luật có liên quan.

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các khoản nợ mà Ngân hàng Phát triển đã chuyển theo dõi ngoại bảng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành: Ngân hàng Phát triển tiếp tục thực hiện theo quyết định trước đây của Thủ tướng Chính phủ; những nội dung chưa quy định tại quyết định trước đây của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

2. Đối với các khoản nợ tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu và nợ vay bắt buộc bảo lãnh, Ngân hàng Phát triển đã bán nợ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành: Ngân hàng Phát triển sử dụng dự phòng rủi ro theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định này để bù đắp số dư nợ gốc còn lại và thực hiện xuất toán đối với số dư nợ gốc, nợ lãi không thu hồi được.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Ngân hàng Phát triển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Khoản 3 Điều 2;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, TP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, KHĐT, LĐTĐ, BXH;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
- Lưu: VT, KTTH (2).

THỦ TƯỚNG**Phạm Minh Chính**



Phụ lục

TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA CỦA BỘ, NGÀNH VÀ CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN VỀ DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ CƠ CHẾ XỬ LÝ RỦI RO TẠI NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

(Kèm theo Tờ trình số 24.../TTr-BTC ngày 05/2/2024 của Bộ Tài chính)

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành		Ý kiến của Bộ Tài chính		
		Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giải trình	Tiếp thu, giải trình cụ thể
I	Ý kiến tham gia chung					
1	Rà soát chỉ đạo của Bộ Chính trị về phương án cơ cấu lại Ngân hàng Phát triển (NHPT)	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Đề nghị rà soát các chỉ đạo của Bộ Chính trị liên quan đến phương án cơ cấu lại, định hướng hoạt động của NHPT để dự thảo bảo đảm phù hợp với các quy định về hoạt động tín dụng đối với loại hình ngân hàng chính sách trong quá trình xây dựng và hoàn thiện cơ chế xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT.	X		Tiếp thu ý kiến tham gia của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ Tài chính đã rà soát các chỉ đạo của Bộ Chính trị liên quan đến phương án cơ cấu lại, định hướng hoạt động của NHPT để hoàn thiện dự thảo Quyết định.
2	Rà soát đảm bảo đồng bộ với các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của NHPT	Bộ Tư pháp	Đề nghị Bộ Tài chính rà soát dự thảo Quyết định với dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của NHPT hiện đang được sửa đổi, bổ sung (Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 32/2017/NĐ-CP, Nghị định số 46/2021/NĐ-CP; Quyết	X		Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã rà soát các quy định tại dự thảo Quyết định để đảm bảo đồng bộ, phù hợp với các quy định hiện hành cũng như định hướng sửa đổi chính sách về cơ chế tài chính, tín dụng, phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro của NHPT.

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành		Ý kiến của Bộ Tài chính		
		Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giải trình	Tiếp thu, giải trình cụ thể
			định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 03/2011/QĐ-TTg; Quyết định phê duyệt đề án cơ cấu lại NHPT giai đoạn 2023-2027) để đảm bảo hợp pháp, thống nhất, đồng bộ và khả thi.			
II	Về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ					
1	Về căn cứ ban hành	Bộ Công an	Cân nhắc về nội dung căn cứ Kết luận của Bộ Chính trị về phương án cơ cấu lại, định hướng hoạt động của NHPT để đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành	X		Tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Công An, Bộ Tài chính bỏ nội dung căn cứ Kết luận của Bộ Chính trị về phương án cơ cấu lại và định hướng hoạt động của NHPT giai đoạn 2023-2027 tại dự thảo Quyết định để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (về căn cứ ban hành văn bản).
2	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Bộ Tư pháp	Đề nghị tiếp tục rà soát, hoàn thiện phạm vi điều chỉnh của Quyết định, bảo đảm phù hợp, thống nhất với nội dung đã được Bộ Chính trị chấp thuận; phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan theo hướng quy định rõ ràng, đầy đủ.	X		Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã rà soát, hoàn thiện quy định về phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 dự thảo Quyết định, đảm bảo phù hợp với chủ trương, định hướng đã báo cáo Bộ Chính trị phê duyệt.

STT	Nội dung	Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giai trình	Nội dung
			Y kiến của Bộ Tài chính			
3	Điều 3. Giải thích từ ngữ	NHPT	<p>Để nghị xem xét, điều chỉnh và sắp xếp lại các quy định tại Điều này như sau:</p> <p>- Khoản 1. "Khoản nợ vay tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước"; Khoản 2. "Khoản nợ vay bắt buộc bảo lãnh" và Khoản 3. "Các khoản nợ vay khác": Quy định như Điều 3 của Nghị định số 46/2021/NĐ-CP</p> <p>- Khoản 4. "Rủi ro tín dụng"</p> <p>- Khoản 5. "Xử lý rủi ro tín dụng"</p> <p>- Khoản 6. "Chuyển theo dõi ngoài bảng" (bỏ Khoản 6. "Sử dụng quỹ dự phòng rủi ro" và thay bằng Khoản 12. "Sử dụng dự phòng rủi ro để chuyển theo dõi ngoài bảng")</p> <p>- Khoản 7. "Bản nợ"</p> <p>- Khoản 8. "Giá trị ghi số của khoản nợ"</p> <p>- Khoản 9. "Giá bản nợ"</p> <p>- Khoản 10. "Bên mua nợ"</p> <p>- Khoản 11. "Bên môi giới"</p>	X		Tiếp thu ý kiến của NHPT, Bộ Tài chính đã hoàn thiện quy định tại Điều 3 dự thảo Quyết định.
		NHNN	<p>Để nghị quy định về "tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước" phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 46</p>	X		Tiếp thu ý kiến của NHNN, Bộ Tài chính đã rà soát để đảm bảo thông nhất, phù hợp.

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành		Ý kiến của Bộ Tài chính		
		Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giải trình	Tiếp thu, giải trình cụ thể
		NHPT	Tại khoản 12 Điều 3 đề nghị bổ sung quy định “Xuất toán nợ” là việc NHPT chấm dứt theo dõi hạch toán khoản nợ trên sổ sách kế toán theo quyết định của cấp có thẩm quyền.		X	Dự thảo Quyết định không bổ sung nội dung này do việc xuất toán nợ khỏi ngoại bảng đã được quy định cụ thể tại Điều 12 dự thảo Quyết định.
4	Điều 4. Nguyên tắc và điều kiện xử lý rủi ro tín dụng	NHPT	Đề nghị xem xét: (i) Lược bỏ một số nội dung trùng lặp tại Điều này (quy định về hồ sơ, tài liệu phải đảm bảo đầy đủ tại điểm a Khoản 1 trùng với điểm c Khoản 2; điểm b Khoản 1 có nội dung tương tự như Khoản 3); (ii) Bỏ điểm c Khoản 1 (nội dung không liên quan).	X		Tiếp thu ý kiến của NHPT, Bộ Tài chính đã rà soát, hoàn thiện Điều 4 dự thảo Quyết định đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 78/2023/NĐ-CP và đảm bảo không trùng lặp.
5	Điều 6. Các trường hợp được xem xét xử lý rủi ro tín dụng (Điều 5 DT lấy ý kiến)	Bộ Tư pháp	Tại khoản 3, Điều 5 quy định khoản nợ vay được phân loại nhóm 5 theo quy định của NHNN về phân loại tài sản có và cam kết ngoại bảng tại NHPT. Tuy nhiên, Thông tư số 11/2021/TT-NHNN về phân loại tài sản có của tổ chức tín dụng, <u>không áp dụng đối với NHPT</u> . Đề nghị làm rõ cơ sở quy định nêu trên và phối hợp với NHNN để đề xuất giải pháp thực hiện, bảo đảm chặt chẽ, khả thi.		X	Hiện nay NHPT đang thực hiện phân loại tài sản có và cam kết ngoại bảng theo quy định tại Thông tư số 24/2013/TT-NHNN ngày 02/12/2013 (sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 04/2019/TT-NHNN ngày 29/3/2019) của Ngân hàng Nhà nước. Do đó, quy định về các trường hợp được xem xét, xử lý rủi ro tín dụng trong đó có các khoản nợ được phân loại nhóm 5 (tại Điều 6 dự thảo Quyết định) là đảm bảo đầy đủ cơ sở để NHPT triển khai thực hiện.

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành		Ý kiến của Bộ Tài chính		
		Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giải trình	Tiếp thu, giải trình cụ thể
6	Điều 7. Hội đồng xử lý rủi ro (Điều 6 DT lấy ý kiến)	NHPT	<p>Đề nghị lấy theo ý kiến tham gia của NHPT tại công văn số 890/NHPT-XLN ngày 22/6/2023.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT là chủ tịch Hội đồng xử lý rủi ro tín dụng; - Các thành viên còn lại là Tổng giám đốc, và tối thiểu 02 thành viên khác do Hội đồng quản trị quyết định. - Trách nhiệm của Hội đồng xử lý rủi ro tín dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Hội đồng xử lý rủi ro có thẩm quyền quyết định xử lý rủi ro đối với các nợ (chuyên theo dõi ngoại bảng, xuất toán ra khỏi ngoại bảng, bán nợ) + Hội đồng xử lý rủi ro có trách nhiệm xây dựng quy chế hoạt động nội bộ của Hội đồng xử lý rủi ro trình Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành. 			<ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo Quyết định thiết kế Hội đồng xử lý rủi ro hoạt động theo cơ chế tương tự như ngân hàng thương mại (tại Điều 15 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN). Theo đó Hội đồng xử lý rủi ro hoạt động với vai trò trung gian, thẩm định hồ sơ xử lý rủi ro tín dụng và trình Hội đồng quản trị NHPT xem xét quyết định hoặc phê duyệt để trình cấp có thẩm quyền quyết định. Do đó, việc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc cùng tham gia vào Hội đồng xử lý rủi ro theo kiến nghị của NHPT là không phù hợp, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ. - Về trách nhiệm của Hội đồng xử lý rủi ro: dự thảo Quyết định quy định theo hướng vận dụng theo quy định đối với ngân hàng thương mại tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN. Theo đề xuất của NHPT thì sẽ bỏ một số trách nhiệm của Hội đồng về phân loại nợ, phê duyệt báo cáo tổng hợp kết quả thu hồi nợ đã xử lý rủi ro, quyết định các biện pháp thu hồi nợ, quyết định xử lý tài sản đảm bảo để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay đang phân cấp cho Tổng giám đốc quyết định. Tuy nhiên, để hoạt động tín dụng của NHPT tiến tới chuẩn mực như NHTM, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ giữ như dự thảo Quyết định.

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành		Ý kiến của Bộ Tài chính		
		Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giải trình	Tiếp thu, giải trình cụ thể
		Bộ KHĐT	Đề nghị quy định rõ trách nhiệm Chủ tịch Hội đồng xử lý rủi ro trong các quyết định xử lý rủi ro. Đồng thời, quy định cụ thể quy trình Hội đồng xử lý rủi ro thẩm định hồ sơ để trình Hội đồng quản trị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng và bán nợ với giá bán dự kiến thấp hơn số dư nợ gốc của khoản nợ.		X	Tại điểm đ, Điều 7 dự thảo Quyết định quy định Hội đồng xử lý rủi ro tín dụng có trách nhiệm xây dựng quy chế hoạt động nội bộ của Hội đồng xử lý rủi ro trình Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành. Theo đó, trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng xử lý rủi ro và quy trình thẩm định sẽ được phân cấp cho Hội đồng quản trị NHPT quyết định trong quy chế nội bộ của Hội đồng xử lý rủi ro. Ngoài ra, tại khoản 5 Điều 12 dự thảo Quyết định cũng quy định định kỳ 01 năm/lần, NHPT lập hồ sơ đề nghị xuất toán khoản nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng gửi Bộ Tài chính thẩm định, lấy ý kiến các Bộ ngành liên quan để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. Như vậy, ý kiến của Bộ KHĐT đã được thể hiện tại dự thảo Quyết định.
7	Mục 1 Chương II	NHPT	Đề nghị sửa thành " <i>Nguyên tắc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng</i> ".	X		Tiếp thu ý kiến của NHPT, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Quyết định.
8	Điều 8. Nguyên tắc sử dụng dự phòng rủi ro (Điều 6 DT xin ý kiến)	NHPT	Đề nghị xem xét sử dụng cụm từ " <i>dự phòng rủi ro</i> " thay " <i>quỹ dự phòng rủi ro</i> ".	X		Tiếp thu ý kiến của NHPT, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Quyết định.
		Kiểm toán Nhà nước	Tại Khoản 1, đề nghị thay từ " <i>và</i> " thành từ " <i>hoặc</i> ". Cụ thể: " <i>Ngân hàng. Phát triển sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng trong trường hợp chuyển theo dõi ngoại bảng hoặc bán nợ quy định tại Điều 10, Điều 15 và Điều 16 Quyết định này</i> "	X		Tiếp thu ý kiến của KTNN, Bộ Tài chính đã hoàn thiện khoản 1 Điều 7 dự thảo Quyết định.

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành		Ý kiến của Bộ Tài chính		
		Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giải trình	Tiếp thu, giải trình cụ thể
		Bộ KHĐT	Tại Điều 7 dự thảo Quyết định về nguyên tắc sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng, đề nghị bổ sung nội dung: Việc sử dụng quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đảm bảo hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng.	X		Tiếp thu ý kiến của Bộ KHĐT, Bộ Tài chính đã bổ sung nguyên tắc này tại khoản 3 Điều 7 dự thảo Quyết định.
NHNN	Việc xây dựng dự thảo Quyết định trên cơ sở dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 32/2017/NĐ-CP khi chưa được Chính phủ ban hành là chưa đảm bảo cơ sở pháp lý.		X	Thực hiện kết luận của Bộ Chính trị về phương án cơ cấu lại, định hướng hoạt động của NHPT giai đoạn 2023-2027 trong việc khẩn trương hoàn thiện cơ chế chính sách cơ cấu lại NHPT đặc biệt là cơ chế tín dụng, xử lý rủi ro tín dụng; Bộ Tài chính đã khẩn trương triển khai rà soát, sửa đổi bổ sung đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của NHPT, trong đó bao gồm Nghị định sửa đổi Nghị định số 32/2017/NĐ-CP về tín dụng đầu tư của Nhà nước (hiện đang trình Chính phủ ký ban hành). Theo đó, việc xây dựng dự thảo Quyết định để gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan căn cứ trên dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 32/2017/NĐ-CP là để đảm bảo đồng bộ, khả thi khi triển khai thực hiện. Bộ Tư pháp cũng có cùng quan điểm với Bộ Tài chính và đề nghị rà soát để phù hợp, đồng bộ với cơ chế chính sách điều chỉnh hoạt động của NHPT hiện đang sửa đổi, bổ sung. Ngoài ra, sau khi Chính phủ ký ban hành Nghị định số 78/2021/NĐ-CP, Bộ Tài chính đã rà soát để đảm bảo dự thảo Quyết định đồng bộ, phù hợp với quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.		

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành		Ý kiến của Bộ Tài chính		
		Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giải trình	Tiếp thu, giải trình cụ thể
		NHNN	Đề nghị bổ sung quy định về các biện pháp xử lý rủi ro tín dụng tại NHPT theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Thông báo số 229/TB-VPCP ngày 16/6/2023 tại cuộc họp về Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2017/NĐ-CP.		X	Tại khoản 5 Điều 3 dự thảo Quyết định đã quy định “Xử lý rủi ro tín dụng” là việc NHPT chuyển theo dõi ngoại bảng hoặc bán nợ theo quy định tại Quyết định này. Đồng thời, tại dự thảo Quyết định đã quy định cụ thể về các biện pháp này như đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại mục IV nêu trên. Do đó ý kiến của NHNN đã được thể hiện tại dự thảo Quyết định.
9	Điều 9. Nguyên tắc xử lý trong trường hợp có bằng chứng chắc chắn chứng minh tổn thất về tài sản đối với khoản nợ (Điều 8 DT xin ý kiến)	Thanh tra Chính phủ	Đề nghị rà soát, quy định rõ căn cứ, hình thức xác định bằng chứng chắc chắn chứng minh tổn thất về tài sản đối với khoản nợ;	X		Nội dung về nguyên tắc xử lý trong trường hợp có bằng chứng chắc chắn về tổn thất về tài sản đối với khoản nợ được vận dụng theo quy định đối với ngân hàng thương mại (tại Điều 18 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN). Theo đó, khoản nợ vay là một dạng tài sản đặc thù của các tổ chức tín dụng, việc xác định tổn thất của loại tài sản này cần được Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn cụ thể. Do đó, để đảm bảo thống nhất, đồng bộ với các ngân hàng thương mại, Bộ Tài chính đã sửa đổi nội dung Điều 9 dự thảo Quyết định như sau “..., <u>trường hợp có bằng chứng chắc chắn chứng minh tổn thất về tài sản đối với khoản nợ theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các ngân hàng thương mại...</u> ”
10	Điều 11. Sử dụng quỹ dự phòng rủi ro để chuyển theo dõi ngoại bảng (Điều 10 DT lấy ý kiến)	NHPT	Đề nghị bổ sung khoản 1: “ <i>Đối tượng chuyển theo dõi ngoại bảng là các khoản nợ thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 5 Quyết định này</i> ”;		X	Điều 6 dự thảo Quyết định đã quy định cụ thể các trường hợp được xem xét xử lý rủi ro tín dụng. Đồng thời khoản 5 Điều 3 dự thảo Quyết định đã giải thích từ ngữ “xử lý rủi ro tín dụng” là việc NHPT xử lý rủi ro tín dụng thông qua chuyển theo dõi ngoại bảng và/hoặc bán nợ. Do đó, Bộ Tài chính cho rằng không cần bổ sung quy định này để tránh trùng lặp.

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành		Ý kiến của Bộ Tài chính		
		Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giải trình	Tiếp thu, giải trình cụ thể
11	Điều 12. Theo dõi khoản nợ đã sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng để chuyển theo dõi ngoại bảng và xuất toán khoản nợ ra khỏi ngoại bảng (Điều 11 DT xin ý kiến)	Kiểm toán Nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2: đề nghị điều chỉnh quy định theo dõi các khoản nợ được xuất toán ra khỏi ngoại bảng vĩnh viễn thay vì trong thời hạn 10 năm. - Đề nghị bổ sung nội dung <u>“Ngân hàng Phát triển có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thu nợ đối với các khoản nợ đã xuất toán ra khỏi ngoại bảng.”</u> - Điểm b Khoản 3: đề nghị xem xét bỏ quy định về việc tham gia của Kiểm toán Nhà nước trong quá trình xử lý rủi ro của NHPT. 	X		<p>Tiếp thu ý kiến của KTNN, Bộ Tài chính đã bổ sung nội dung <u>“Ngân hàng Phát triển có trách nhiệm theo dõi thu nợ đối với các khoản nợ đã xuất toán ra khỏi ngoại bảng”</u> tại khoản 2 Điều 12 dự thảo Quyết định (do khoản nợ được xuất toán ra khỏi ngoại bảng chủ yếu là các trường hợp khách hàng vay vốn đã chết, mất tích, giải thể, phá sản nên không còn đối tượng để đôn đốc, do đó, trên cơ sở đề xuất của NHPT, Bộ Tài chính hoàn thiện dự thảo theo hướng quy định NHPT có trách nhiệm theo dõi thu nợ đối với các khoản này). Đồng thời bổ sung quy định về việc hồ sơ xuất toán nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng phải được lưu giữ vĩnh viễn tại khoản 4 Điều 12 dự thảo Quyết định và sửa đổi trách nhiệm của các cơ quan tham gia trong quá trình xử lý rủi ro tín dụng của NHPT tại khoản 3 Điều 12 (bỏ trách nhiệm của KTNN).</p>
		NHPT	<ul style="list-style-type: none"> - Về thời gian lưu trữ hồ sơ xuất toán nợ ra khỏi ngoại bảng: đề nghị thực hiện theo quy định của pháp luật (thay vì lưu vĩnh viễn) - Bổ sung <u>“Khoản 5 – Trình tự xuất toán khoản nợ:</u> a) <u>Định kỳ 01 năm/lần, Ngân hàng Phát triển có trách nhiệm tổng hợp, gửi hồ sơ đề nghị xuất toán ngoại bảng theo quy định tại điểm a, điểm b Khoản 5 Điều này cho Bộ Tài chính để xem xét, có ý kiến;</u> 		X	<ul style="list-style-type: none"> - Về thời gian lưu trữ hồ sơ, theo quy định tại Thông tư 43/2011/TT-NHNN ngày 20/12/2011, đối với ngân hàng thương mại, hồ sơ phân loại nợ, xử lý nợ lưu 20 năm (kể từ ngày xử lý xong). Tuy nhiên, hoạt động tín dụng của NHPT có tính chất đặc thù, liên quan trực tiếp đến nguồn vốn Nhà nước cấp cho NHPT, do đó, Bộ Tài chính đề xuất lưu trữ vĩnh viễn đối với hồ sơ xuất toán nợ ra khỏi ngoại bảng. Kiểm toán Nhà nước cũng có cùng quan điểm với Bộ Tài chính về nội dung này. - Về việc bổ sung quy định về trình tự xuất toán khoản nợ: Dự thảo Quyết định quy định việc xuất toán khoản nợ

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành		Ý kiến của Bộ Tài chính		
		Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giải trình	Tiếp thu, giải trình cụ thể
			<p>b) Trong thời hạn tối đa 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị xuất toán khỏi ngoại bảng, Bộ tài chính dự thảo kết quả đánh giá việc xuất toán khỏi ngoại bảng của Ngân hàng Phát triển và gửi xin ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Kiểm toán Nhà nước;</p> <p>c) Sau thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến đồng ý của các Bộ, cơ quan tại điểm b khoản này, Bộ Tài chính xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ việc xuất toán ngoại bảng tại Ngân hàng Phát triển;</p> <p>d) Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ có văn bản phê duyệt việc xuất toán khỏi ngoại bảng, Ngân hàng Phát triển ban hành quyết định xuất toán các khoản nợ khỏi ngoại bảng, báo cáo Bộ Tài chính về kết quả thực hiện để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.”</p>			<p>ra khỏi ngoại bảng do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề xuất của Bộ Tài chính và ý kiến tham gia của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước. Nội dung này cần phải được thực hiện cẩn thận, rà soát kỹ lưỡng để tránh thất thoát vốn nhà nước, do đó, Bộ Tài chính đề nghị không quy định thời gian xử lý cụ thể tại từng cấp như đề xuất của NHPT.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành		Ý kiến của Bộ Tài chính		
		Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giải trình	Tiếp thu, giải trình cụ thể
12	Điều 13. Xử lý số tiền thu hồi được từ các khoản nợ đã sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng để chuyển theo dõi ngoại bảng (Điều 12 DT xin ý kiến)	NHPT	Đề nghị quy định việc hạch toán số tiền thu hồi được từ các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để chuyển theo dõi ngoại bảng <u>thực hiện theo quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP và Nghị định sửa đổi, bổ sung (nếu có)</u>	X		<p>Theo quy định tại Điều 17 và Điều 22 Nghị định số 46/2021/NĐ-CP, số tiền thu hồi được từ các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để chuyển theo dõi ngoại bảng được hạch toán như sau: Số thu hồi từ nợ gốc được dùng để bổ sung quỹ dự phòng rủi ro tín dụng; Số thu hồi từ nợ lãi được bổ sung thu nhập trong kỳ kế toán của NHPT.</p> <p>Quy định nêu trên chưa tính đến các khoản nợ của hợp đồng tín dụng đầu tư ký sau ngày Nghị định số 78/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (phải trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro đầy đủ và cơ chế sử dụng dự phòng rủi ro tương tự như NHTM). Hiện nay, Bộ Tài chính đang dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 46/2021/NĐ-CP, trong đó bổ sung một số quy định để đảm bảo phù hợp với chủ trương cho vay mới theo Nghị định số 78/2023/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2017/NĐ-CP.</p> <p>Do đó, trước mắt, để đảm bảo đồng bộ trong quy định của pháp luật, Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến của NHPT, điều chỉnh quy định tại Điều 13 Dự thảo Quyết định, theo đó, hạch toán số tiền thu hồi được từ các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để chuyển theo dõi ngoại bảng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP và các</p>

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành		Ý kiến của Bộ Tài chính		
		Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giải trình	Tiếp thu, giải trình cụ thể
						văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung (nếu có).
13	Điều 14. Bán nợ (Điều 13 DT xin ý kiến)	NHPT	<p>Đề nghị xem xét, điều chỉnh một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm b Khoản 2: sửa thành "...khách hàng và <u>bên bảo đảm</u>"; - Điểm d, đ Khoản 3: đề nghị bỏ vì đã quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 18; - Điểm a Khoản 4: đề nghị bỏ nội dung "<i>Trường hợp bán đấu giá không thành công, Ngân hàng Phát triển được xem xét, áp dụng phương thức bán nợ theo thỏa thuận quy định tại điểm b khoản này và chịu trách nhiệm hoàn toàn về quyết định bán nợ</i>"; - Về bán nợ theo phương thức thỏa thuận: đề nghị bổ sung cụm từ "<i>...và <u>chịu trách nhiệm hoàn toàn về quyết định bán nợ.</u></i>" - Điểm c Khoản 4: bỏ cụm từ "<i>cho phép</i>" 	X		- Một số nội dung tham gia về câu chữ, Bộ Tài chính đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Quyết định.
		NHPT	Đề nghị bổ sung " <i>Khoản 6 – Trình tự thực hiện bán nợ khi giá bán thấp hơn số dư nợ gốc của</i>		X	Tương tự như việc xuất toán các khoản nợ đã xử lý ra khỏi ngoại bảng, dự thảo Quyết định quy định việc bán nợ thấp hơn số dư nợ gốc của khoản nợ do Thủ tướng

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành		Ý kiến của Bộ Tài chính		
		Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giải trình	Tiếp thu, giải trình cụ thể
			<p><i>khoản nợ</i></p> <p><i>a) Khi phát sinh nhu cầu bán nợ thấp hơn số dư nợ gốc của khoản nợ, Ngân hàng Phát triển lập hồ sơ bán nợ theo quy định tại Điều 14 báo cáo Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;</i></p> <p><i>b) Trong thời hạn tối đa 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị bán nợ, Bộ Tài chính dự thảo báo cáo và gửi xin ý kiến của các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Kiểm toán Nhà nước;</i></p> <p><i>c) Sau thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến đồng ý của các Bộ, cơ quan tại điểm b khoản này, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;</i></p> <p><i>d) Trên cơ sở văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Phát triển thực hiện bán nợ theo quy định."</i></p>			<p>Chính phủ quyết định trên cơ sở đề xuất của Bộ Tài chính và ý kiến tham gia của Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước. Nội dung này cần phải được thực hiện cẩn thận, rà soát kỹ càng để tránh thất thoát vốn nhà nước, do đó, Bộ Tài chính đề nghị không quy định thời gian xử lý cụ thể tại từng cấp như đề xuất của NHPT.</p>

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành		Ý kiến của Bộ Tài chính		
		Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giải trình	Tiếp thu, giải trình cụ thể
		Thanh tra Chính phủ	Tại điểm d Khoản 3, đề nghị nghiên cứu, quy định rõ về trách nhiệm và thẩm quyền quyết định bán nợ trong hệ thống; bổ sung quy định quản trị rủi ro đối với hoạt động bán nợ.		X	Nội dung sẽ được NHPT quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về hoạt động bán nợ.
		NHNN	Đề nghị bỏ quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 13 dự thảo Quyết định “Ngân hàng Phát triển thực hiện bán nợ theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trừ các nội dung quy định tại Quyết định này”; do NHNN chỉ hướng dẫn hoạt động bán nợ của các TCTD, không bao gồm NHPT.		X	<p>Hiện nay, hoạt động mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng được NHNN hướng dẫn tại Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022). Theo đó, đối tượng áp dụng là Tổ chức tín dụng theo Luật các tổ chức tín dụng (bao gồm cả ngân hàng chính sách là NHPT).</p> <p>Theo đó, một số nội dung về bán nợ đối với các tổ chức tín dụng có thể áp dụng đối với NHPT như hợp đồng mua, bán nợ; chuyển giao quyền, nghĩa vụ liên quan đến khoản nợ; mua, bán nợ từ cấp tín dụng hợp vốn; quản lý theo dõi trong trường hợp bán nợ một phần; quyền và nghĩa vụ của bên mua/bán nợ,...</p> <p>Ngoài ra, để đảm bảo phù hợp với đặc thù hoạt động của NHPT, dự thảo Quyết định đã quy định một số nội dung về phương thức bán nợ, định giá khoản nợ, xử lý tài chính, hồ sơ bán nợ, thẩm quyền quyết định.</p> <p>Do đó, quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 13 dự thảo Quyết định là đảm bảo căn cứ pháp lý và có cơ sở, phù</p>

STT	Nội dung	Ý kiến của Bộ, ngành		Ý kiến của Bộ Tài chính		
		Đơn vị	Nội dung tham gia	Tiếp thu	Giải trình	Tiếp thu, giải trình cụ thể
						hợp với đặc thù hoạt động của NHPT.
		NHNN	NHPT thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp. do đó, đề nghị cần rà soát làm rõ thêm các căn cứ pháp luật về thẩm quyền mua, bán tài sản, khoản phải thu của doanh nghiệp tại Luật để quy định về thẩm quyền bán nợ của NHPT.		X	Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của NHPT ban hành kèm theo Quyết định số 1515/QĐ-TTg, NHPT hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (không phải là doanh nghiệp do NHPT hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận). Do đó, NHPT không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật số 69/2014/QH13.
14	Điều 16. Xử lý tài chính, hạch toán, kế toán đối với bán khoản nợ (gốc, lãi) đang hạch toán nội bảng (Điều 15 DT lấy ý kiến)	NHPT	<p>- Điểm a Khoản 2: đề nghị sửa thành “Đối với các khoản nợ của Hợp đồng tín dụng đầu tư,...Ngân hàng Phát triển <u>hạch toán theo quy định tại Nghị định số 46/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 và các Nghị định sửa đổi, bổ sung (nếu có).</u>”</p> <p>- Điểm a Khoản 3: đề nghị bổ sung “Đối với số nợ gốc không thu hồi được...chi phí khác trong kỳ. <u>Sau khi hoàn thành việc xử lý tài chính nêu trên,...</u>với số nợ gốc không thu được.</p>	X		<p>- Về hạch toán số tiền thu được khi bán nợ: Tương tự như đối với hạch toán số thu hồi nợ của các khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng (tại Điều 13 dự thảo Quyết định nêu trên), tiếp thu ý kiến của NHPT, Bộ Tài chính đã điều chỉnh nội dung tại khoản 2 Điều 16 dự thảo Quyết định.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến của NHPT về sửa đổi điểm a, khoản 3 Điều 16 dự thảo Quyết định.</p>